

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HUẾ**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGHỀ: MỘC XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT**  
**MÃ NGHỀ: 5580210**  
**TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 337/QĐ-CĐCNH ngày 07/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế)*

**Huế, năm 2024**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 337/QĐ-CĐCNH ngày 07/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế)

**Tên ngành, nghề: Mộc xây dựng và Trang trí nội thất**

**Mã ngành, nghề: 5580210**

**Trình độ đào tạo: Trung cấp**

**Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên**

**Thời gian đào tạo: 02 năm**

### 1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Mộc xây dựng và trang trí nội thất trình độ trung cấp là ngành, nghề gia công, chế biến gỗ thành các sản phẩm, các cấu kiện trong xây dựng theo qui trình, qui phạm và đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội trong lĩnh vực xây dựng và nội thất xây dựng, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề Mộc xây dựng và trang trí nội thất thường làm việc trong môi trường có nhiều tiếng ồn, bụi bẩn, thường xuyên tiếp xúc với mùn cưa, phoi bào, các loại gỗ, tiếp xúc với các hóa chất như keo dán, sơn ta, vecni... Do vậy, người hành nghề phải có đủ sức khỏe, cần cù, cẩn thận, tỉ mỉ, chịu được áp lực công việc, tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn và bảo hộ và kỷ luật lao động.

### 2. Mục tiêu đào tạo

#### 2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trung cấp ngành Mộc xây dựng và Trang trí nội thất cung cấp cho người học những nền tảng cơ bản để phát triển về nhân cách và nghề nghiệp, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Sinh viên sau khi ra trường có tư cách đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức và kỹ năng thực hành. Cụ thể, về kiến thức và kỹ năng thực hành, người học có thể nắm được quy trình công việc từ triển khai bản vẽ thiết kế đến thi công của chuyên ngành Mộc xây dựng và Trang trí nội thất, đọc các bản vẽ kỹ thuật có liên quan, vận hành các loại máy, các loại dụng cụ và một số thiết bị chuyên dụng trong nghề Mộc xây dựng và Trang trí nội thất, bản thân người học có thể tham gia vào đội nhóm, tổ chức đội nhóm để thi công các công trình nội thất.

Sinh viên sau khi ra trường có khả năng thích ứng với các thay đổi nhanh của công nghệ, khả năng tự học trong môi trường làm việc và học tập lâu dài; Rèn luyện, phát triển các kỹ năng mềm; Tự tin, tư duy năng động, có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, khả năng độc lập tác nghiệp, khả năng hòa nhập, hợp tác và làm việc theo nhóm, khả năng thích ứng trong môi trường hội nhập quốc tế.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### a. Kiến thức

- Trình bày được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Trình bày được các đặc điểm cơ bản của vật liệu gỗ;

- Nêu được khái niệm về quản lý và các hình thức quản lý sản xuất;

- Trình bày được tầm quan trọng, nội dung và yêu cầu cần thiết về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường trong quá trình làm việc;

- Nhận biết được nguyên tắc cơ bản trong các bản vẽ và một số loại gỗ thường dùng trong nghề;

- Nêu được cấu tạo, công dụng, cách mài, cách sử dụng các loại dụng cụ thủ công dùng trong nghề;

- Trình bày được cấu tạo, công dụng, nguyên lý hoạt động của thiết bị, quy trình vận hành và sử dụng các máy dùng trong nghề;

- Phân tích được các dạng sai hỏng khi gia công và nêu được biện pháp khắc phục;

- Trình bày được quy trình gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn;

- Trình bày được quy trình gia công, lắp dựng sườn mái dốc;

- Mô tả được quy trình gia công, lắp dựng khuôn cửa, cánh cửa;

- Trình bày được quy trình gia công, lắp dựng ốp lát dầm, sàn, trần - tủ tường, tủ bếp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

## **b. Kỹ năng**

- Đọc được các bản vẽ của nghề;

- Sử dụng thành thạo các thuật ngữ chuyên môn của nghề; phân biệt và lựa chọn được các loại vật liệu cho từng sản phẩm, lập được các bảng kê vật liệu, phụ kiện phục vụ trong quá trình gia công lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm;

- Tính toán được kích thước mẫu cần pha phối;

- Sử dụng thành thạo các loại dụng cụ thủ công dùng trong nghề;

- Vận hành, bảo dưỡng được các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng; sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại của nghề;

- Gia công được các loại sản phẩm mộc theo đúng quy trình, quy phạm và yêu cầu thiết kế đề ra;

- Gia công, lắp dựng, tháo dỡ được ván khuôn đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn;

- Gia công, lắp dựng sườn mái dốc, khuôn cửa, cánh cửa, ốp lát dầm, sàn, trần tường, tủ bếp, tủ tường đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật;

- Thực hiện được công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp trong quá trình làm việc, thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chấp hành các quy định về phòng chống cháy nổ;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### **c. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Có ý thức và tác phong nghề nghiệp đúng chuẩn mực, có năng lực thực hiện công việc được giao; phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới về lĩnh vực chuyên môn nghề;

- Gắn bó nghề nghiệp; nghiêm chỉnh chấp hành quy chế, quy định của cơ quan, doanh nghiệp, nơi đang công tác với ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;

- Lập được các biện pháp an toàn và đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình làm việc; có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ; tự tin, cầu tiến trong công việc; hợp tác, thân thiện, khiêm tốn trong các mối quan hệ;

- Tự chịu trách nhiệm về chất lượng đối với kết quả công việc, sản phẩm do mình đảm nhiệm theo các tiêu chuẩn và chịu một phần trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của tổ, nhóm.

### **3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn;
- Gia công, lắp dựng sườn mái dốc;
- Gia công, lắp dựng khuôn cửa, cánh cửa;
- Gia công, lắp dựng ốp lát dầm, sàn, trần tường;
- Gia công lắp dựng tủ bếp;
- Gia công lắp dựng tủ tường.

### **4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Khối kiến thức toàn khóa học: 1485/54 (giờ/tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun: 23
- Khối lượng các môn học chung: 255/11 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1235/43 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 386 (giờ); thực hành, thực tập: 1091/30 (giờ/tín chỉ)

### **5. Tổng hợp các năng lực của ngành nghề**

<b>TT</b>	<b>Mã năng lực</b>	<b>Tên năng lực</b>
<b>I</b>	<b>Năng lực cơ bản (năng lực chung)</b>	

<b>TT</b>	<b>Mã năng lực</b>	<b>Tên năng lực</b>
1	NLCB-01	Đọc bản vẽ và đưa ra những kết luận, đánh giá mức độ yêu cầu kĩ thuật
2	NLCB-02	Năng lực nhận biết, phân biệt, đánh giá chất lượng vật liệu gỗ
3	NLCB-03	An toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bảo vệ môi trường.
4	NLCB-04	Quản lý, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá quá trình sản xuất
<b>II</b>	<b>Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)</b>	
1	NLCL-07	Đọc bản vẽ, lập bảng thống kê vật liệu
2	NLCL-08	Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn móng
3	NLCL-09	Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn cột tiết diện vuông - chữ nhật
4	NLCL-10	Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn cột tiết diện tròn
5	NLCL-11	Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn lanh tô - ô văng
6	NLCL-12	Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn dầm liên sàn
7	NLCL-13	Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn dầm, sàn cầu thang
8	NLCL-14	Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn tường
9	NLCL-15	Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn Sê nô
10	NLCL-16	Lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn định hình móng cột độc lập
11	NLCL-17	Lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn định hình móng băng
12	NLCL-18	Lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn cột định hình tiết diện vuông - chữ nhật
13	NLCL-19	dựng và tháo dỡ ván khuôn cột định hình tiết diện tròn
14	NLCL-20	Lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn định hình lanh tô - ô văng
15	NLCL-21	Lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn định hình dầm liên sàn
16	NLCL-22	Lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn định hình cầu thang
17	NLCL-23	Lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn định hình tường
18	NLCL-24	Lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn định hình Sê nô
19	NLCL-25	Bảo quản ván khuôn
20	NLCL-26	Đọc bản vẽ, lập bảng thống kê vật liệu
21	NLCL-27	Chọn gỗ, pha phối
22	NLCL-28	Gia công vì kèo
23	NLCL-29	Lắp dựng vì kèo

<b>TT</b>	<b>Mã năng lực</b>	<b>Tên năng lực</b>
24	NLCL-30	Gia công, lắp dựng xà gồ
25	NLCL-31	Gia công, đóng cầu phong
26	NLCL-32	Gia công, đóng li tô
27	NLCL-42	Gia công khuôn cửa
28	NLCL-43	Gia công khuôn cửa vành mai
29	NLCL-44	Gia công con song, lập là
30	NLCL-45	Gia công cửa ván ghép
31	NLCL-46	Gia công cửa Pa nô
32	NLCL-47	Gia công cửa kính
33	NLCL-48	Gia công cửa chớp
34	NLCL-49	Gia công cửa vành mai
35	NLCL-50	Lắp dựng cửa có khuôn
36	NLCL-51	Lắp phụ kiện cửa
37	NLCL-52	Ốp chân tường
38	NLCL-53	Ốp cột
39	NLCL-54	Ốp dầm
40	NLCL-55	Lát sàn gỗ
41	NLCL-56	Làm trần nhà
42	NLCL-57	Gia công và lắp ghép hoa văn đơn giản
43	NLCL-58	Gia công khung, cánh tủ
44	NLCL-59	Gia công ván
45	NLCL-60	Lắp ráp khung, ván
46	NLCL-61	Lắp đặt tủ
47	NLCL-62	Lắp phụ kiện tủ
48	NLCL-63	Kiểm tra hoàn thiện sản phẩm
<b>III</b>	<b>Năng lực nâng cao</b>	
1	NLNC-01	Phát triển ý tưởng sáng tạo
2	NLNC-02	Quản lý tổ đội sản xuất

## 6. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểmtra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>11</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>144</b>	<b>13</b>
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Tin học	2	45	15	29	1
MH04	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
MH05	Tiếng Anh 2	1	45	15	28	2
MH06	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH07	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>					
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>12</b>	<b>270</b>	<b>120</b>	<b>148</b>	<b>2</b>
MĐ08	Kỹ năng mềm	1	30	0	28	2
MH09	An toàn lao động	2	30	30	0	
MĐ10	Vẽ kỹ thuật trong xây dựng	2	60	15	45	
MĐ11	AutoCAD trong xây dựng	2	60	15	45	
MH12	Vật liệu nội thất	2	30	30	0	
MĐ13	Nhập môn Kiến trúc - Nội thất	3	60	30	30	
<b>II.2</b>	<b>Các mô đun chuyên ngành</b>	<b>31</b>	<b>960</b>	<b>165</b>	<b>795</b>	
MH14	Cấu tạo nhà dân dụng	2	30	30	0	
MH15	Tổ chức sản xuất	2	30	30	0	
MĐ16	Thực tập Mộc xây dựng	3	90	15	75	
MĐ17	Thực tập Ốp lát và trang trí công trình	3	90	15	75	

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
MĐ18	Thực tập Triển khai chi tiết nội thất	3	90	15	75	
MĐ19	Thực tập Thiết kế trang thiết bị nội thất	3	90	15	75	
MĐ20	Thực tập 3D Sketchup	3	90	15	75	
MĐ21	Thực tập Photoshop	3	90	15	75	
MĐ22	Thực tập Kỹ thuật thi công	3	90	15	75	
MĐ23	Thực tập Tốt nghiệp	6	270	0	270	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>54</b>	<b>1485</b>	<b>379</b>	<b>1091</b>	<b>15</b>

## 7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

**7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện**

### 7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Giảng dạy lý thuyết: Thực hiện tại các khu giảng đường của nhà trường. Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế sắp xếp kế hoạch giảng dạy dựa trên nguyên tắc đảm bảo tính lôgic và tính hệ thống của chương trình đào tạo, học sinh được học các môn học, mô-đun thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương rồi đến khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành các môn học, mô-đun tự chọn và luôn coi trọng thực hành của sinh viên. Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ có 15 tuần thực học và 3 tuần thi.

- Khối lượng học tập tối thiểu mà mỗi học sinh phải học trong mỗi học kỳ là 15 tín chỉ trong đó có cả các môn học, mô-đun cốt lõi cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học.

- Giờ quy đổi được tính như sau: Một tín chỉ được quy định bằng:

+ 15 giờ học lý thuyết, 30 giờ thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận và 45 giờ thực tập, làm bài tập.

- Chương trình đã được Nhà trường xây dựng trên cơ sở đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng dạy/học tích cực lấy người học làm trung tâm đáp ứng được mục tiêu đào tạo ngành Mộc xây dựng và trang trí nội thất trình độ trung cấp.

- Chương trình các môn học, mô-đun ngành Mộc xây dựng và trang trí nội thất trình độ trung cấp sẽ được Ban giám hiệu chỉ đạo các Khoa, giảng viên giảng dạy trực tiếp đánh giá, xem xét lại hàng năm nhằm bổ sung, cập nhật kiến thức mới, phát hiện những hạn chế để thay đổi cho phù hợp với nhu cầu mới của xã hội.

- Giảng dạy thực hành: Thực hiện tại các phòng thực hành của nhà trường và các xưởng sản xuất của doanh nghiệp.

Học sinh phải tham gia đầy đủ số giờ quy định cho phần thực hành, khi hoàn thành đầy đủ các bài thực hành theo quy định thì đủ điều kiện để dự thi kết thúc môn học, mô-đun.

### 7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun

*Áp dụng theo qui chế ban hành theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH*

- Hình thức kiểm tra hết môn: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành
- Thời gian kiểm tra:
  - + Lý thuyết không quá 120 phút.
  - + Thực hành không quá 8 giờ.

### 7.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

#### 7.4.1. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết Trắc nghiệm	Không quá 120 phút Không quá 60 phút
2	Văn hoá Trung học phổ thông đối với hệ tuyển sinh Trung học cơ sở	Viết, trắc nghiệm	Theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo
3	Kiến thức, kỹ năng nghề: - Lý thuyết nghề - Thực hành nghề - Mô-đun tốt nghiệp ( <i>tích hợp lý thuyết với thực hành</i> )	Viết Vấn đáp Trắc nghiệm Bài thi thực hành Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	Không quá 120 phút Không quá 60 phút (40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời/học sinh) Không quá 90 phút Không quá 4 giờ Không quá 8 giờ

#### 7.4.2. Xét công nhận tốt nghiệp

Người học được công nhận xét tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- a. Người học học hết chương trình đào tạo ngành Mộc xây dựng và trang trí nội thất
- b. Có chứng chỉ GD quốc phòng – An ninh, Giáo dục thể chất, Tin học, Anh văn.
- c. Không trong thời gian bị kỉ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

<b>HỌC KỲ I</b>	<b>HỌC KỲ II</b>	<b>HỌC KỲ PHỤ 1</b>	<b>HỌC KỲ III</b>	<b>HỌC KỲ IV</b>
Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tin học	TT Mộc XD	TT Photoshop
Nhập môn KT - Nội thất	Autocad trong Xây dựng	Tổ chức sản xuất	TT Thiết kế trang thiết bị NT	TT triển khai chi tiết nội thất
Vẽ kỹ thuật trong Xây dựng	An toàn lao động	Cấu tạo nhà dân dụng	TT Ốp lát và Trang trí CT	TT Kỹ thuật thi công
Giáo dục Thể chất	Vật liệu nội thất		TT 3D Sketchup	Thực tập tốt nghiệp
Giáo dục chính trị	Kỹ năng mềm			
Pháp luật	Giáo dục quốc phòng và an ninh			

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**Tên môn học: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**

**Mã môn học: MH01**

**Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thảo luận: 13 giờ; kiểm tra: 02 giờ)**

### I. Vị trí, tính chất của môn học

#### 1. Vị trí

Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

#### 2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

### II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

#### 1. Về kiến thức

Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

#### 2. Về kỹ năng

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận	Kiểm tra

				<b>luận, bài tập</b>	
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin	4	2	2	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	5	3	2	
4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
5	Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	
6	Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	
7	Kiểm tra	2			2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	<b>13</b>	<b>02</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài mở đầu**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

#### **2. Nội dung**

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

### **Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác – Lênin**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;

- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

#### **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

## 2.2. Một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

### 2.2.1. Triết học Mác - Lênin

### 2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

### 2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

## 2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

## **Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số điểm cơ bản về nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;
- Có nhận thức đúng đắn, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và phong cách của cá nhân.

### **2. Nội dung**

#### 2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

#### 2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

#### 2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

#### 2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

##### 2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

##### 2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

## **Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;
- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

### **2. Nội dung**

#### 2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

##### 2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

##### 2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

#### 2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

#### **Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam**

Thời gian: 10 giờ

##### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;
- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

##### **2. Nội dung**

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

#### **Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt**

Thời gian: 3 giờ

##### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;
- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

##### **2. Nội dung**

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

##### **Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

4. Các điều kiện khác:

## **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập và miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

## **VII. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng cho hệ trung cấp

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng viên cần cung cấp các giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

- Đối với người học: Người học cần có thái độ chuyên cần, nghiêm túc trong quá trình học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

[2] Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

[3] Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

[4] Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

[5] Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

[6] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTĐ ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

[7] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình Các môn lý luận

chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

[8] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 7/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

[9] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[10] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[11] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[12] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

[13] Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

[14] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[15] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[16] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận- Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[17] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[18] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

[19] Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

[20] Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

**Tên môn học: PHÁP LUẬT**

**Mã môn học: MH02**

**Thời gian thực hiện môn học:** 15 giờ (Lý thuyết: 9 giờ; Thảo luận, bài tập: 5 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học

#### 1. Vị trí

Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

#### 2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

### II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

#### 1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

#### 2. Về kỹ năng

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;
- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật lao động	7	5	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
6	Kiểm tra	1			1
	<b>Tổng cộng</b>	15	9	5	1

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

#### **2. Nội dung**

##### 2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

##### 2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

###### 2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

2.2.1.2. Chế định pháp luật

2.2.1.3. Ngành luật

2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

## **Bài 2: Hiến pháp**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

### **2. Nội dung**

2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái niệm hiến pháp

2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

2.2.1. Chế độ chính trị

2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

## **Bài 3: Pháp luật lao động**

Thời gian: 7 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.
- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

### **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động

2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

2.3.3. Hợp đồng lao động

2.3.4. Tiền lương

2.3.5. Bảo hiểm xã hội

2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi

2.3.7. Kỷ luật lao động

2.3.8. Tranh chấp lao động

### 2.3.9. Công đoàn

#### **Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng**

Thời gian: 2 giờ

##### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

##### **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm tham nhũng

2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng

2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng

2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng

2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

#### **Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

Thời gian: 1 giờ

##### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

##### **2. Nội dung**

2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng

2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

##### **Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

**3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

Việc đánh giá kết quả học tập và miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên

chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

## **VII. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

**1. Phạm vi áp dụng môn học:** áp dụng cho hệ trung cấp

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng viên cần cung cấp phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

- Đối với người học: Người học cần có thái độ chuyên cần, nghiêm túc trong quá trình học.

### **3. Những trọng tâm cần chú ý:**

#### **4. Tài liệu tham khảo:**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
2. Bộ Luật lao động, 2012.
3. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
4. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
5. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
6. Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.
7. Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.
8. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).
11. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.
12. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.
13. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.

14. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.
  15. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.
  16. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.
  17. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017./18. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2015.
5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

**Tên môn học: TIN HỌC**

**Mã môn học: MH03**

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ, (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; kiểm tra: 1 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học

#### 1. Vị trí

Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

#### 2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm nội dung cơ bản về máy tính và công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

### II. Mục tiêu của môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

#### 1. Về kiến thức

Trình bày và giải thích được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

#### 2. Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;
- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;
- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng và thực hiện đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	4	3	1	
2	Bài 2. Sử dụng máy tính cơ bản	4	2	2	
3	Bài 3. Xử lý văn bản cơ bản	15	3	12	
4	Bài 4. Sử dụng bảng tính cơ bản	9	3	6	
5	Bài 5. Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	2	6	
6	Bài 6. Sử dụng Internet cơ bản	4	2	2	
7	Kiểm tra	1			1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>15</b>	<b>29</b>	<b>1</b>

#### 2. Nội dung chi tiết

##### **Bài 1. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản**

Thời gian: 4 giờ

##### **1. Mục tiêu**

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;
- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

##### **2. Nội dung**

##### 2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

##### 2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

##### 2.1.1.1. Thông tin

##### 2.1.1.2. Dữ liệu

- 2.1.1.3. Xử lý thông tin
- 2.1.2. Phần cứng
  - 2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm
  - 2.1.2.2. Thiết bị nhập
  - 2.1.2.3. Thiết bị xuất
  - 2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ
- 2.2. Phần mềm
  - 2.2.1. Phần mềm hệ thống
  - 2.2.2. Phần mềm ứng dụng
  - 2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng
  - 2.2.4. Phần mềm nguồn mở
- 2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính
  - 2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính
  - 2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

## **Bài 2. Sử dụng máy tính cơ bản**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu**

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;
- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Làm việc với hệ điều hành
  - 2.1.1. Windows là gì?
  - 2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows
  - 2.1.3. Desktop
  - 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)
  - 2.1.5. Menu Start
  - 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng
  - 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng
  - 2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng
  - 2.1.9. Sử dụng chuột
- 2.2. Quản lý thư mục và tập tin
  - 2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin
  - 2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin

- 2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin
- 2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- 2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục
- 2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục
- 2.3. Sử dụng Control Panel
  - 2.3.1. Khởi động Control Panel
  - 2.3.2. Region and Language
  - 2.3.3. Devices and Printers
  - 2.3.4. Programs and Features
- 2.4. Một số phần mềm tiện ích
  - 2.4.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin
  - 2.4.2. Phần mềm diệt virus
- 2.5. Sử dụng tiếng Việt
  - 2.5.1. Các bộ mã tiếng Việt
  - 2.5.2. Cách thức nhập tiếng Việt
  - 2.5.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt
- 2.6. Chuyển đổi định dạng tập tin
- 2.7. Đa phương tiện
- 2.8. Sử dụng máy in
  - 2.8.1. Lựa chọn máy in
  - 2.8.2. In

### **Bài 3. Xử lý văn bản cơ bản**

Thời gian: 15 giờ

#### **1. Mục tiêu**

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản
  - 2.1.1. Khái niệm văn bản.
  - 2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản.
- 2.2. Sử dụng Microsoft Word
  - 2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word

- 2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word
- 2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word
- 2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word
  - 2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn
  - 2.2.2.2. Tạo một tập tin mới
  - 2.2.2.3. Lưu tập tin
  - 2.2.2.4. Đóng tập tin
- 2.2.3. Định dạng văn bản
  - 2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)
  - 2.2.3.2. Định dạng đoạn văn
    - 2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)
    - 2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering
    - 2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)
    - 2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)
  - 2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)
  - 2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản
    - 2.2.3.4.1. Bảng (Table)
    - 2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)
    - 2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)
    - 2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt
    - 2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes
  - 2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)
  - 2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)
- 2.2.4. In văn bản

## **Bài 4. Sử dụng bảng tính cơ bản**

Thời gian: 9 giờ

### **1. Mục tiêu**

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)**

##### **2.2.1. Khái niệm bảng tính**

- 2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường
- 2.2. Sử dụng Microsoft Excel
  - 2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel
    - 2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm
    - 2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel
    - 2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính
      - 2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính
      - 2.2.2.2. Lưu bảng tính
      - 2.2.2.3. Đóng bảng tính
  - 2.3. Thao tác với ô
    - 2.3.1. Các kiểu dữ liệu
    - 2.3.2. Cách nhập dữ liệu
    - 2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu
      - 2.3.3.1. Xóa dữ liệu
      - 2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu
  - 2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)
    - 2.4.1. Dòng và cột
      - 2.4.1.1. Thêm dòng và cột
      - 2.4.1.2. Xóa dòng và cột
      - 2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột
      - 2.2.1.4. Ẩn/hiện, cố định (freeze)/ thôi cố định (unfreeze) tiêu đề dòng, cột
    - 2.4.2. Trang tính
      - 2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính
      - 2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính
      - 2.4.2.3. Mở nhiều trang tính
      - 2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính
  - 2.5. Biểu thức và hàm
    - 2.5.1. Biểu thức số học
      - 2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học
      - 2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản
      - 2.5.1.3. Các lỗi thường gặp
    - 2.5.2. Hàm
      - 2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm
      - 2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >, ""

- 2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)
- 2.5.2.4. Hàm điều kiện IF
- 2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)
- 2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)
- 2.6. Định dạng ô, dãy ô
  - 2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ
  - 2.6.2. Định dạng văn bản
  - 2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền
- 2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính
  - 2.8.1. Trình bày trang tính để in
  - 2.8.2. Kiểm tra và in
  - 2.8.3. Phân phối trang tính

## **Bài 5. Sử dụng trình chiếu cơ bản**

Thời gian: 8 giờ

### **1. Mục tiêu**

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình
  - 2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình
  - 2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình
- 2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint
  - 2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản
    - 2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint
    - 2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản
    - 2.2.1.3. Các thao tác trên slide
    - 2.2.1.4. Chèn Picture
    - 2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox
    - 2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt
    - 2.2.1.7. Chèn Audio, Video
  - 2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình
    - 2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

- 2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide
- 2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn
- 2.2.2.4. Lặp lại trình diễn
- 2.2.2.5. In bài thuyết trình

## **Bài 6. Sử dụng Internet cơ bản**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu**

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;
- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.
- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

### **2. Nội dung**

#### 2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

- 2.1.1. Tổng quan về Internet
- 2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

#### 2.2. Khai thác và sử dụng Internet

- 2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web
- 2.2.3. Thư điện tử (Email)
- 2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)
- 2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

#### 2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

- 2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin
- 2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng
- 2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet
- 2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

### **Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

### **1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng**

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).
- Bàn ghế giảng viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

### **2. Trang thiết bị máy móc**

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.
- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa; Các thiết bị mạng cơ bản: Bridge, Repeater, Hub, Switch, Router và Gateway.
- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giảng viên.

### **3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:**

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

### **4. Các điều kiện khác**

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

## **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

Việc đánh giá kết quả học tập và miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

## **VII. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng cho hệ trung cấp
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng viên cần cung cấp Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.
  - Đối với người học: Người học cần có thái độ chuyên cần, nghiêm túc trong quá trình học.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
4. Tài liệu tham khảo:

1. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.
  2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.
  3. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
  4. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.
  5. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
  6. Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.
  7. Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.
  8. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.
  9. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.
  10. Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.
  11. Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.
5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**Tên môn học: TIẾNG ANH 1**

**Mã môn học: MH04**

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ, (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra và ôn tập: 2 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tiếng Anh 1 là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Tính chất: Chương trình môn học Tiếng Anh 1 bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

### II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ cao đẳng, người học đạt được trình độ năng lực ngoại ngữ Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

#### 1. Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống.

#### 2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng nghe: Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng về các chủ đề liên quan đến các thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ đạc trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến.

b) Kỹ năng nói: Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan tới tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, sở thích; chỉ đường đến những địa điểm thông thường; đặt được câu hỏi về số lượng, thực phẩm và đồ uống.

c) Kỹ năng đọc: Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các thức ăn và đồ uống phổ biến.

d) Kỹ năng viết: Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản; viết đoạn văn ngắn về các chủ đề có liên quan đến bản thân, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống.

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra & Ôn tập
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	11	4	7	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	11	3	7	1
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	11	4	7	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	12	4	7	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>15</b>	<b>28</b>	<b>2</b>

#### 2. Nội dung chi tiết

##### **Bài 1. Gia đình và bạn bè (Family and friends)**

Thời gian: 11 giờ

##### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

##### **2. Nội dung**

##### 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Gia đình;

2.1.2. Nghề nghiệp;

2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

##### 2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Động từ “to be”;

2.2.2. Tính từ sở hữu;

- 2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;
- 2.2.4. Thì hiện tại đơn.
- 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)
  - 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;
  - 2.3.2. Bài tập True/False.
- 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)
  - 2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;
  - 2.4.2. Hỏi và trả lời.
- 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)
  - 2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;
  - 2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;
  - 2.5.3. Bài tập True/False.
- 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 2. Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)**

Thời gian: 11 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

- 2.1.1. Các môn thể thao;
- 2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

- 2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;
- 2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;
- 2.2.3. Cấu trúc How often...?.

#### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

- 2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;
- 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

## 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- 2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

## 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;
- 2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;
- 2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;
- 2.5.4. Bài tập True/False.

## 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

### **Bài 3. Địa điểm (Places)**

Thời gian: 11 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;
- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- Hỏi đường và chỉ đường;
- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;
- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

#### **2. Nội dung**

##### 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;
- 2.1.2. Các tính từ thông dụng;
- 2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

##### 2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;
- 2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

##### 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- 2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

##### 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;
- 2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

##### 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;
- 2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

## 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

### **Bài 4. Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)** Thời gian: 12 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;
- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;
- Hỏi về số lượng;
- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;
- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

#### **2. Nội dung**

##### 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

##### 2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

##### 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

##### 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với *much* hoặc *many*;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

##### 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

##### 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

##### 1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

##### 2. Trang thiết bị máy móc

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

##### 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

##### 4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

##### 1. Nội dung

- Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

- Về kỹ năng:

+ Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày.

+ Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng.

+ Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

+ Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

##### 2. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Phương pháp đánh giá sẽ dựa theo đặc thù ngành, nghề đào tạo và điều kiện của từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có thể kết hợp kiểm tra nghe, nói và tự luận.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

##### 1. Phạm vi áp dụng môn học

Môn học Tiếng Anh 1 là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. Tùy theo đặc thù của các ngành, nghề đào tạo, các trường lựa chọn môn học Tiếng Anh hoặc môn học ngoại ngữ khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giảng dạy.

## 2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

### a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 2 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

### b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

## 3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

## 4. Tài liệu tham khảo

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.
4. Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.
5. Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.
6. Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

7. Herbert Puchta and Jeff Stranks, *More! 1*, Cambridge University Press, 2008.
8. Jack C. Richards, *Tactics for Listening* (02nd edition), Oxford University Press, 2015.
5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**Tên môn học: TIẾNG ANH 2**

**Mã môn học: MH05**

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ, (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra và ôn tập: 2 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tiếng Anh 2 là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Tính chất: Chương trình môn học Tiếng Anh 2 bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

### II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ cao đẳng, người học đạt được trình độ năng lực ngoại ngữ Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

#### 1. Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề: các sự kiện đặc biệt, kỳ nghỉ, sở thích

#### 2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng nghe: Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng về các chủ đề liên quan đến các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày, sở thích.

b) Kỹ năng nói: Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề: giới thiệu những ngày lễ, sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày, sở thích.

c) Kỹ năng đọc: Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết thông qua các bài đọc có liên quan đến các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

d) Kỹ năng viết: Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản; viết đoạn văn ngắn về các chủ đề có liên quan đến các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học

## 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra & Ôn tập
1	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	11	5	6	
2	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	11	4	6	1
3	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	11	5	6	
4	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	12	5	6	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>19</b>	<b>24</b>	<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### Bài 5. Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)

Thời gian: 11 giờ

#### 1. Mục tiêu

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;
- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;
- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

#### 2. Nội dung

##### 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;
- 2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;
- 2.1.3. Quần áo và màu sắc.

##### 2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì hiện tại đơn;
- 2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;
- 2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

##### 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;
- 2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;
- 2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.
- 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)
  - 2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
  - 2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;
  - 2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.
- 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)
  - 2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;
  - 2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;
  - 2.5.3. Thảo luận.
- 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 6. Kỳ nghỉ (Vacation)**

Thời gian: 11 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

### **2. Nội dung**

#### 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

#### 2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;
- 2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;
- 2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

#### 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.
- 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)
  - 2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
  - 2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;
  - 2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.
- 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)
  - 2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;
  - 2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;
  - 2.5.3. Bài tập True/False.
- 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 7. Các hoạt động hàng ngày (Activities)**

Thời gian: 11 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;
- Nói về các hoạt động hàng ngày;
- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;
- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Từ vựng (Vocabulary)
  - 2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;
  - 2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.
- 2.2. Ngữ pháp (Grammar)
  - 2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;
  - 2.2.2. To infinitive and Gerund.
- 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)
  - 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;
  - 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;
  - 2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.
- 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)
  - 2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;
  - 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;
  - 2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

## 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

## 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

### **Bài 8. Sở thích (Hobbies and interests)**

Thời gian: 9 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: *play, go* và *do*;
- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

#### **2. Nội dung**

##### 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Sở thích;

2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

##### 2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

##### 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

##### 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

##### 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

##### 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

### **Bài 9. Các kế hoạch trong tương lai (Future plans)**

Thời gian: 12 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng cấu trúc Will và going to; các từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of và các từ vựng về các hoạt động trên lễ hội và sự kiện đặc biệt; các tính từ mô tả địa điểm;
- Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;
- Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Đọc hiểu bài đọc về các cách chào đón năm mới ở một số quốc gia và trả lời câu hỏi;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới.

## **2. Nội dung**

### 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Lễ hội;
- 2.1.2. Tính từ mô tả địa điểm.

### 2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Cấu trúc Will và going to;
- 2.2.2. Từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of.

### 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

### 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;
- 2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

### 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: New Year Celebrations;
- 2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

### 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới (tối thiểu 80 từ).

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

### 1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

### 2. Trang thiết bị máy móc

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

### 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

#### 4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

### V. Nội dung và phương pháp đánh giá

#### 1. Nội dung

- Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

- Về kỹ năng:

+ Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích.

+ Kỹ năng nói: Tự giới thiệu các hoạt động trong các hoạt động hàng ngày và sự kiện đặc biệt; về các chủ đề du lịch, sở thích.

+ Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

+ Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

#### 2. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Phương pháp đánh giá sẽ dựa theo đặc thù ngành, nghề đào tạo và điều kiện của từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có thể kết hợp kiểm tra nghe, nói và tự luận.

### VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

#### 1. Phạm vi áp dụng môn học

Môn học Tiếng Anh 2 là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. Tùy theo đặc thù của các ngành, nghề đào tạo, các trường lựa chọn môn học Tiếng Anh hoặc môn học ngoại ngữ khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giảng dạy.

#### 2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

##### a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 2 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

4. Tài liệu tham khảo

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

4. Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

5. Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

6. Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

7. Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

8. Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

**Tên môn học: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Mã môn học: MH06**

**Thời gian thực hiện: 30 giờ (lý thuyết: 04 giờ; thực hành: 24 giờ; kiểm tra: 02 giờ)**

### I. Vị trí, tính chất

#### 1. Vị trí

Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

#### 2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

### II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

#### 1. Về kiến thức

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật cơ bản và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

#### 2. Về kỹ năng

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		

2	Chương 1. Giáo dục thể chất chung				
	Bài 1: Thể dục cơ bản	6	1	5	
	Bài 2: Điền kinh	8	1	7	
	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1
3	Chương 2. Chuyên đề thể dục thể thao tự chọn (chọn 1 trong các chuyên đề sau)	14	1	12	1
	Chuyên đề 1: Môn bơi lội	14	1	12	1
	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	14	1	12	1
	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền	14	1	12	1
	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ	14	1	12	1
	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	14	1	12	1
	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn	14	1	12	1
	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác	14	1	12	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>4</b>	<b>24</b>	<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ

#### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

#### 2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

### Chương 1. Giáo dục thể chất chung

Bài 1: Thể dục cơ bản

Thời gian: 6 giờ

#### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;
- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

## **2. Nội dung**

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

2.2. Thể dục tay không liên hoàn

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

## **Bài 2: Điền kinh**

Thời gian: 8 giờ

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

## **2. Nội dung**

2.1. Chạy cự ly ngắn

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

2.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

2.2. Chạy cự ly trung bình

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

## **Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

## **Chương 2. Chuyên đề thể dục thể thao tự chọn**

Thời gian: 14 giờ

*(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)*

### **Chuyên đề 1: Môn bơi lội**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bơi lội.

## **2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Bơi lội

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

2.2.2. Động tác chân và tay

2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.3. Một số quy định của Luật bơi

## **Chuyên đề 2: Môn cầu lông**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông.

### **2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm

2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay

2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay

2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ

2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)

2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

## **Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền.

### **2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)

2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt

2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt

2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

## **Chuyên đề 4: Môn bóng rổ**

## **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng rổ

## **2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực

2.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai

2.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ

2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

## **Chuyên đề 5: Môn bóng đá**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá.

### **2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật giữ/ khống chế bóng

2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

2.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

## **Chuyên đề 6: Môn bóng bàn**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng bàn.

### **2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

### **Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác**

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh: Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

## **V. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học và miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo

phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học: chỉ áp dụng cho tất cả các ngành hệ trung cấp

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm;

- Đối với người học: Người học cần có thái độ chuyên cần, nghiêm túc trong quá trình học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

3. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.

4. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

5. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.

6. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.

7. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.

8. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.

9. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

10. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

11. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

12. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.

13. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

14. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.
  15. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.
  16. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyên, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.
  17. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
  18. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
  19. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
  20. Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.
5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

**Tên môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

**Mã môn học: MH07**

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ (lý thuyết: 21 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 21 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học**

#### 1. Vị trí

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

#### 2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

### **II. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

#### 1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

#### 2. Về kỹ năng

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;
- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

## III. Nội dung môn học

### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
9	Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
10	Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
11	Kiểm tra	2			2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>3</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1: Nhập môn giáo dục quốc phòng và an ninh**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

#### **2. Nội dung**

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

### **Bài 2: Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

## **2. Nội dung**

2.1. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hoà bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hoà bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

### **Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
  - 2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ
  - 2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
  - 2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay
- 2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên
  - 2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên
  - 2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên
  - 2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên
  - 2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay
- 2.3. Thảo luận

#### **Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia**

Thời gian: 4 giờ

##### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

##### **2. Nội dung**

- 2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia
  - 2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia
  - 2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia
- 2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.5. Thảo luận

#### **Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo**

Thời gian: 4 giờ

##### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;

- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

## **2. Nội dung**

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

2.4. Thảo luận

## **Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

### **2. Nội dung**

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm 2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

### **Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

## **Bài 7: Đội ngũ đơn vị**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

### **2. Nội dung**

#### 2.1. Đội hình tiểu đội

##### 2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

##### 2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

##### 2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc

##### 2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc

#### 2.2. Đội hình trung đội

##### 2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang

##### 2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang

##### 2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang

##### 2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc

##### 2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc

##### 2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc

#### 2.3. Đổi hướng đội hình

##### 2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ

##### 2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi

#### 2.4. Thực hành

## **Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh**

Thời gian: 10 giờ

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

### **2. Nội dung**

#### 2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh

##### 2.1.1. Súng trường CKC

##### 2.1.2. Súng tiểu liên AK

- 2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh
- 2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC
- 2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC
- 2.3. Thực hành

## **Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương**

Thời gian: 6 giờ

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Chăm máu tạm thời
  - 2.1.1. Mục đích
  - 2.1.2. Nguyên tắc chăm máu tạm thời
  - 2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu
  - 2.1.4. Các biện pháp chăm máu tạm thời
- 2.2. Cố định tạm thời xương gãy
  - 2.2.1. Mục đích
  - 2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy
  - 2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy
- 2.3. Hô hấp nhân tạo
  - 2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở
  - 2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu
  - 2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở
- 2.4. Kỹ thuật chuyển thương
  - 2.4.1. Mang vác bằng tay
  - 2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng
- 2.5. Thực hành

### **Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

### **1. Địa điểm học tập**

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

### **2. Trang thiết bị**

#### **2.1. Tài liệu:**

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

## 2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyên thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC, súng trung liên RPD, súng diệt tăng B41;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn  $\Phi 1$ , lựu đạn cần 97;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

## 2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC, RPD, B41 cắt bỏ;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập;
- Mô hình lựu đạn lựu đạn  $\Phi 1$ , lựu đạn cần 97 cắt bỏ;
- Mô hình lựu đạn lựu đạn  $\Phi 1$ , lựu đạn cần 97 luyện tập.

## 2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giạt cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07;
- Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15).

## 2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn, túi đựng lựu đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

## 2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh

- + Trang phục mùa hè;
  - + Trang phục dã chiến;
  - + Mũ Kêpi;
  - + Mũ cứng;
  - + Mũ mềm;
  - + Thất lưng;
  - + Giày da;
  - + Tất sợi;
  - + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
  - + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
  - + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
  - + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
  - + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
  - + Biển tên;
  - + Ca vát.
- Trang phục người học giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè;
  - + Mũ cứng;
  - + Mũ mềm;
  - + Giày vải;
  - + Tất sợi;
  - + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
  - + Thất lưng;
  - + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

### 3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

### 4. Tài liệu tham khảo:

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.
2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
4. Luật Biên giới quốc gia, 2004.

5. Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.
6. Luật an ninh quốc gia, 2004.
7. Bộ luật hình sự, 2015.
8. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.
10. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
11. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.
12. Luật biển Việt Nam, 2012.
13. Luật Dân quân tự vệ, 2009.
14. Luật phòng, chống ma túy, 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2009.
15. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.
16. Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.
17. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
18. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
19. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
20. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
21. Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
22. Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.
23. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

24. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.
25. Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.
26. Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.
27. Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.
28. Sách dạy bắn súng tiêu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: KỸ NĂNG MỀM**

**Mã mô đun: MĐ08**

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

1. Vị trí: Môn học này học vào năm đầu tiên.
2. Tính chất: Môn học bắt buộc

### II. Mục tiêu mô đun:

1. Về kiến thức:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về các kỹ năng cần thiết hỗ trợ cho học tập, công việc và cuộc sống. Các kỹ năng bao gồm: giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, tìm kiếm việc làm, nhóm kỹ năng liên quan đến khởi nghiệp.

2. Về kỹ năng:

Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy sáng tạo.

Sinh viên có khả năng vận dụng và thực hiện tốt các kỹ năng được học trong nhóm các kỹ năng mềm.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Thái độ học tập nghiêm túc, hoàn thành các bài tập được giao, tinh thần hợp tác nhóm tốt.

### III. Nội dung mô đun:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Kỹ năng giao tiếp	5		5	
2	Bài 2: Kỹ năng thuyết trình	5		5	
3	Bài 3: Kỹ năng làm việc nhóm	5		5	

4	Bài 4: Kỹ năng tìm kiếm việc làm	5		5	
5	Bài 5: Kỹ năng khởi nghiệp	10		8	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>		<b>28</b>	<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### Bài 1: Kỹ năng giao tiếp

Thời gian: 5 giờ

#### 1. Mục đích

Nắm được các loại giao tiếp. Nâng cao kỹ năng giao tiếp

#### 2. Nội dung

1.1. Phân loại giao tiếp

1.2. Nguyên tắc để giao tiếp hiệu quả

### Bài 2: Kỹ năng thuyết trình

Thời gian: 5 giờ

#### 1. Mục đích

Nắm rõ quy cách thuyết trình. Vận dụng kiến thức để thực hành thuyết trình trước lớp

#### 2. Nội dung

2.1. Phân loại các bài thuyết trình và đặc điểm

2.2. Giai đoạn chuẩn bị trong kỹ năng thuyết trình

2.3. Bí quyết thuyết trình thành công

### Bài 3: Kỹ năng làm việc nhóm

Thời gian: 5 giờ

#### 1. Mục đích

Nắm rõ nguyên tắc làm việc nhóm hiệu quả

#### 2. Nội dung

3.1. Tổng quan về làm việc nhóm

3.2. Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả

### Bài 4: Kỹ năng tìm kiếm việc làm

Thời gian: 5 giờ

#### 1. Mục đích

Giới thiệu một số kỹ năng cần thiết trong tìm kiếm việc làm, sinh viên có kiến thức và cơ hội thực hành về viết CV và phỏng vấn

#### 2. Nội dung

4.1. Kỹ năng tìm việc

4.2. Kỹ năng viết sơ yếu lý lịch và CV

4.3. Kỹ năng phỏng vấn

### Bài 5: Kỹ năng khởi nghiệp

Thời gian: 10 giờ

## **1. Mục đích**

Giới thiệu cách tư duy sáng tạo và các mô hình khởi nghiệp thành công. Truyền cảm hứng hay tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên

## **2. Nội dung**

5.1. Giới thiệu về khởi nghiệp

5.2. Mô hình MACES

5.3. Design Thinking

5.4. Sharing Economy

## **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

### **1. Nội dung:**

- Về kiến thức:

Kỹ năng mềm là học phần thực hành, hỗ trợ kiến thức và cơ hội thực hành các kỹ năng quan trọng và cần thiết cho học tập và công việc. Các nhóm kỹ năng của học phần bao gồm: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tìm kiếm việc làm, kỹ năng khởi nghiệp.

- Về kỹ năng:

Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy sáng tạo.

Sinh viên có khả năng vận dụng và thực hiện tốt các kỹ năng được học trong nhóm các kỹ năng mềm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Thái độ học tập nghiêm túc, hoàn thành các bài tập được giao, tinh thần hợp tác nhóm tốt.

### **2. Phương pháp:**

- Đánh giá kết quả học tập:

Sinh viên đạt học phần Kỹ năng mềm nếu sinh viên đạt tất cả các kỹ năng của học phần.

- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập:

+ Bài tập trong giờ thực hành: Hoàn thành các yêu cầu của giáo viên đưa ra cho các kỹ năng

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học:**

Học phần này có thể áp dụng cho tất cả các ngành học

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Phải có slide bài giảng.

+ Đưa ra yêu cầu và bài tập cho sinh viên

- + Hướng dẫn sinh viên phương pháp thực hiện các kỹ năng
- Đối với người học:
  - + Yêu cầu tham gia đủ giờ học.
  - + Sinh viên có nhận thức đúng đắn về môn học, ngành học.
  - + Làm đầy đủ các hoạt động do giáo viên đưa ra
  - + Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong làm việc nhóm, học tập

### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc năng làm việc nhóm và một số kỹ năng trong tìm kiếm việc làm.
- Nắm được một số kiến thức về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

### 4. Tài liệu tham khảo:

Bộ môn kỹ năng mềm, *Bài giảng kỹ năng mềm*.

### 5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

- Sinh viên được đánh giá đạt hay không đạt học phần, điểm số của học phần này không được tính vào điểm tổng kết trong chương trình học của sinh viên. Sinh viên đạt học phần Kỹ năng mềm nếu sinh viên tham gia đầy đủ các hoạt động trên lớp và đạt tất cả các kỹ năng của học phần.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: AN TOÀN LAO ĐỘNG**

**Mã môn học: MH09**

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí

Môn học trong cơ sở ngành, được học trước các môn chuyên ngành khác

2. Tính chất

Môn bắt buộc

### II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức

An toàn lao động là môn học nền tảng nằm trong phần kiến thức chuyên ngành của sinh viên ngành Xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về An toàn lao động và bảo hộ lao động trong sản xuất.

2. Về kỹ năng

Sau khi học xong môn học, sinh viên biết rõ những kiến thức cơ bản về An toàn lao động và bảo hộ lao động trong sản xuất.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

### III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1. Những vấn đề chung về khoa học bảo hộ lao động	2	2		
	1. Một số khái niệm cơ bản				

	<p>2. Mục đích, ý nghĩa và tính chất của công tác bảo hộ lao động</p> <p>3. Đối tượng và nội dung nghiên cứu của môn học an toàn lao động</p> <p>4. Phạm vi thực tiễn của khoa học lao động</p> <p>5. Tính nhân đạo và sự thể hiện nó là mục đích chủ yếu của khoa học lao động</p> <p>6. Phân tích điều kiện lao động</p>				
2	Chương 2. Phòng chống nhiễm độc trong sản xuất	2	2		
	<p>1. Khái niệm về tác dụng của chất độc</p> <p>2. Tác hại của chất độc và nhiễm độc trong nghề nghiệp</p> <p>3. Biện pháp phòng chống nhiễm độc nghề nghiệp</p>				
3	Chương 3. Phòng chống bụi trong sản xuất	2	2		
	<p>1. Định nghĩa, phân loại và tính chất lý hóa của bụi</p> <p>2. Tác hại của bụi</p> <p>3. Các biện pháp phòng chống bụi</p>				
4	Chương 4. Tiếng ồn và chấn động trong sản xuất	4	4		

	<p>1. Khái niệm về tiếng ồn và chấn động</p> <p>2. Ảnh hưởng của tiếng ồn và chấn động đến cơ thể con người</p> <p>3. Các biện pháp phòng chống tiếng ồn và rung động</p>				
5	Chương 5. Chiếu sáng trong sản xuất	2	2		
	<p>1. Khái niệm về ánh sáng và các đơn vị đo ánh sáng cơ bản</p> <p>2. Chiếu sáng và sự nhìn của mắt</p> <p>3. Kỹ thuật chiếu sáng</p>				
6	Chương 6. Kỹ thuật an toàn khi thiết kế và sử dụng máy móc thiết bị	10	10		
	<p>1. Khái niệm về vùng nguy hiểm</p> <p>2. Những nguyên nhân gây ra chấn thương khi sử dụng máy móc thiết bị</p> <p>3. Những biện pháp an toàn chủ yếu</p> <p>4. An toàn trên một số máy thường gặp</p> <p>5. Kỹ thuật an toàn khi vận chuyển và nâng hạ</p> <p>6. Kỹ thuật an toàn đối với các thiết bị chịu áp lực</p>				

7	Chương 7. Kỹ thuật an toàn điện	4	4		
	1. Những khái niệm cơ bản về an toàn điện 2. Các biện pháp an toàn khi sử dụng điện				
8	Chương 8. Kỹ thuật phòng cháy chữa cháy	4	4		
	1. Những vấn đề cơ bản về cháy nổ 2. Điều kiện xảy ra quá trình cháy. Thời gian cảm ứng 3. Nhiệt độ tự bắt cháy – Giới hạn nồng độ nổ – Giới hạn nhiệt độ bốc cháy 4. Các biện pháp phòng cháy nổ và hạn chế cháy nổ lan rộng 5. Nguyên lý chữa cháy 6. Các chất chữa cháy và phương tiện chữa cháy				
	Kiểm tra	2			2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>28</b>		<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### **Chương 1. Những vấn đề chung về khoa học bảo hộ lao động** Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung và các khái niệm cơ bản về công tác bảo hộ lao động
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về công tác bảo hộ lao động
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

## **1. Một số khái niệm cơ bản**

1. Điều kiện lao động
2. Các yếu tố nguy hiểm và có hại
3. Tai hại lao động
4. Bệnh nghề nghiệp.

## **2. Mục đích, ý nghĩa và tính chất của công tác bảo hộ lao động**

1. Mục đích – ý nghĩa của công tác lao động
2. Tính chất của công tác lao động

## **3. Đối tượng và nội dung nghiên cứu của môn học an toàn lao động**

## **4. Phạm vi thực tiễn của khoa học lao động**

## **5. Tính nhân đạo và sự thể hiện nó là mục đích chủ yếu của khoa học lao động**

## **6. Phân tích điều kiện lao động**

1. Khái niệm về tai nạn lao động, chấn thương và bệnh nghề nghiệp
2. Điều kiện lao động, nguyên nhân chấn thương và bệnh nghề nghiệp
3. Các biện pháp đề phòng tai nạn lao động

## **Chương 2. Phòng chống nhiễm độc trong sản xuất**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung và các khái niệm cơ bản về phòng chống nhiễm độc nghề nghiệp
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được phòng chống nhiễm độc nghề nghiệp
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung**

#### **1. Khái niệm về tác dụng của chất độc**

1. Khái niệm
2. Đường xâm nhập của chất độc
3. Chuyển hóa tích trữ và đào thải

## **2. Tác hại của chất độc và nhiễm độc trong nghề nghiệp**

1. Phân loại
2. Một số chất độc và nhiễm độc nghề nghiệp thường gặp

## **3. Biện pháp phòng chống nhiễm độc nghề nghiệp**

1. Biện pháp kỹ thuật
2. Biện pháp cá nhân
3. Biện pháp y tế
4. Cấp cứu

## **Chương 3. Phòng chống bụi trong sản xuất**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung và các khái niệm cơ bản về biện pháp phòng chống bụi
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được biện pháp phòng chống bụi
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung**

#### **1. Định nghĩa, phân loại và tính chất lý hóa của bụi**

1. Định nghĩa
2. Phân loại bụi
3. Tính chất hoá lý của bụi

#### **2. Tác hại của bụi**

1. Bệnh phổi nhiễm bụi:
2. Bệnh silicose
3. Bệnh đường hô hấp
4. Bệnh ngoài da
5. Chấn thương mắt
6. Bệnh đường tiêu hóa

### **3. Các biện pháp phòng chống bụi**

1. Biện pháp kỹ thuật
2. Biện pháp y tế và vệ sinh cá nhân

### **Chương 4. Tiếng ồn và chấn động trong sản xuất**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung và các khái niệm cơ bản về phòng chống tiếng ồn và rung động
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được biện pháp phòng chống tiếng ồn và rung động
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

##### **1. Khái niệm về tiếng ồn và chấn động**

1. Tiếng ồn
2. Các loại tiếng ồn

##### **2. Ảnh hưởng của tiếng ồn và chấn động đến cơ thể con người**

1. Tiếng ồn
2. Chấn động

##### **3. Các biện pháp phòng chống tiếng ồn và rung động**

1. Biện pháp chung
2. Giảm tiếng ồn và chấn động nơi sản xuất

### **Chương 5. Chiếu sáng trong sản xuất**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung và các khái niệm cơ bản về kỹ thuật chiếu sáng
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được kỹ thuật chiếu sáng
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

## **1. Khái niệm về ánh sáng và các đơn vị đo ánh sáng cơ bản**

1. Ánh sáng thấy được
2. Quang thông
3. Cường độ ánh sáng
4. Độ rọi
5. Độ chói

## **2. Chiếu sáng và sự nhìn của mắt**

1. Sự nhạy cảm của mắt
2. Khả năng phân giải của mắt
3. Tốc độ phân giải của mắt

## **3. Kỹ thuật chiếu sáng**

1. Chiếu sáng tự nhiên
2. Chiếu sáng nhân tạo

## **Chương 6. Kỹ thuật an toàn khi thiết kế và sử dụng máy móc thiết bị**

Thời gian: 10 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung và các khái niệm cơ bản về sử dụng máy móc thiết bị
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được cách sử dụng máy móc thiết bị
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung**

#### **1. Khái niệm về vùng nguy hiểm**

#### **2. Những nguyên nhân gây ra chấn thương khi sử dụng máy móc thiết bị**

1. Các nguyên nhân do thiết kế
2. Các nguyên nhân do chế tạo và thiết kế
3. Các nguyên nhân do bảo quản và sử dụng

### **3. Những biện pháp an toàn chủ yếu**

1. Những yêu cầu chung
2. Cơ cấu che chắn và cơ cấu bảo vệ
3. Cơ cấu phòng ngừa
4. Các cơ cấu điều khiển và phanh hãm
5. Khoá liên động
6. Tín hiệu an toàn
7. Thử máy trước khi sử dụng
8. Cơ khí hoá, tự động hoá và điều khiển từ xa

### **4. An toàn trên một số máy thường gặp**

1. An toàn trên máy tiện
2. An toàn trên máy mài

### **5. Kỹ thuật an toàn khi vận chuyển và nâng hạ**

1. Nguy hiểm phát sinh khi vận chuyển và nâng hạ
2. Những yêu cầu về an toàn đối với thiết bị vận chuyển nâng hạ
3. Những nguyên tắc sử dụng máy nâng và máy vận chuyển

### **6. Kỹ thuật an toàn đối với các thiết bị chịu áp lực**

1. Khái niệm chung
2. Những nguyên nhân hư hỏng và nổ vỡ các thiết bị chịu áp lực
3. Các biện pháp phòng ngừa nổ vỡ của các thiết bị chịu áp lực

## **Chương 7. Kỹ thuật an toàn điện**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung và các khái niệm cơ bản an toàn khi sử dụng điện
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được cách an toàn khi sử dụng điện
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

### **1. Những khái niệm cơ bản về an toàn điện**

1. Các khái niệm cơ bản về an toàn điện
2. Các dạng tai nạn điện

### **2. Các biện pháp an toàn khi sử dụng điện**

1. Các biện pháp tổ chức
2. Các biện pháp kỹ thuật
3. Cấp cứu người bị điện giật

## **Chương 8. Kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung và các khái niệm cơ bản an toàn khi sử dụng điện
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được cách an toàn khi sử dụng điện
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

### **1. Những vấn đề cơ bản về cháy nổ**

1. Khái niệm chung
2. Cơ chế quá trình cháy

### **2. Điều kiện xảy ra quá trình cháy. Thời gian cảm ứng**

1. Điều kiện xảy ra quá trình cháy
2. Thời gian cảm ứng

### **3. Nhiệt độ tự bắt cháy – Giới hạn nồng độ nổ – Giới hạn nhiệt độ bốc cháy**

1. Nhiệt độ tự cháy
2. Giới hạn nồng độ nổ
3. Giới hạn nhiệt độ bốc cháy

### **4. Các biện pháp phòng cháy nổ và hạn chế cháy nổ lan rộng**

1. Các biện pháp phòng chống cháy và nổ
2. Hạn chế cháy nổ lan rộng

### **5. Nguyên lý chữa cháy**

### **6. Các chất chữa cháy và phương tiện chữa cháy**

1. Các chất chữa cháy
2. Các phương tiện chữa cháy

#### **Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: bút chì, thước, tẩy
4. Các điều kiện khác:

### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Có thể trình bày được các nguyên tắc cơ bản về an toàn lao động.
  - Kỹ năng: Hiểu rõ các nguyên tắc cơ bản về an toàn lao động.
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ học tập nghiêm túc và chuyên cần
2. Phương pháp: Kiểm tra và thi thực hành tại phòng học, thi theo đề chung
  - Điểm kiểm tra bộ phận: trọng số 40% (là điểm trung bình của các loại điểm sau)
    - + Điểm thường xuyên trong quá trình học tập: hệ số 2,5
    - + Điểm đánh giá nhận thức, thái độ tham gia thảo luận: hệ số 0,5
    - + Điểm chuyên cần: hệ số 1
    - + Điểm thi giữa học phần: hệ số 6
  - Thi cuối kỳ: trọng số 60%
    - + Hình thức thi: Thi lý thuyết chung
    - + Thời gian làm bài: 60 phút

### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học: chỉ áp dụng cho chuyên ngành Xây dựng
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng viên cần cung cấp các hình ảnh thực tế, hướng dẫn sinh viên các kiến thức cơ bản về an toàn lao động
  - Đối với người học: Người học cần có thái độ chuyên cần, nghiêm túc trong quá trình học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

[1] PGS.TS. Nguyễn Thế Đạt (2002), *An toàn lao động*, Nhà xuất bản Giáo dục

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: VẼ KỸ THUẬT TRONG XÂY DỰNG**

**Mã mô đun: MĐ10**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 60 giờ; (Lý thuyết: 25 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 20 giờ; Kiểm tra: 15 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

1. Vị trí: Môn cơ sở trước khi học các môn chuyên ngành khác
2. Tính chất: Môn bắt buộc

### **II. Mục tiêu mô đun:**

1. Về kiến thức: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các phương pháp nghiên cứu, vẽ được các hình chiếu của vật thể, đọc được các bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành, bước đầu vẽ được các bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành.
2. Về kỹ năng: Sau khi học xong môn học, học sinh phải nắm được các tiêu chuẩn của bản vẽ. Vẽ thành thạo được các hình chiếu của vật thể, hình cắt- mặt cắt, hình chiếu trục đo. Bước đầu vẽ được các bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành. Đọc được các bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành.
3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

### **III. Nội dung mô đun:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Phần 1. Hình học họa hình	35	20	5	10
	Bài 1. Các phép chiếu	5	4	1	

	Bài 2. Biểu diễn điểm - Đoạn thẳng (đường thẳng) – Hình phẳng (mặt phẳng)	5	4	1	
	Bài 3. Biểu diễn các vật thể hình học trên đồ thức	5	4	1	
	Thực hành Kiểm tra	5			5
	Bài 4. Hình chiếu trục đo	5	4	1	
	Bài 5. Mặt cắt – Hình cắt	5	4	1	
	Thực hành Kiểm tra	5			5
2	Phần 2. Vẽ chuyên môn	25	4	16	
	Bài 6. Bản vẽ kết cấu thép	5	1	4	
	Bài 7. Bản vẽ kết cấu bê tông cốt thép	5	1	4	
	Bài 8. Bản vẽ kết cấu gỗ	5	1	4	
	Bài 9. Bản vẽ nhà	5	2	3	
	Thực hành Kiểm tra	5			5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>	<b>25</b>	<b>20</b>	<b>15</b>

2. Nội dung chi tiết:

**Phần 1. Hình học họa hình**

Thời gian: 35 giờ

**Bài 1. Các phép chiếu**

Thời gian: 5 giờ

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung về các phép chiếu
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các phép chiếu, biết được phép chiếu nào được sử dụng trong bản vẽ kỹ thuật sau này
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Nội dung**

1.1. Khái niệm

1.2. Phép chiếu xuyên tâm

1.3. Phép chiếu song song

1.4. Phép chiếu vuông góc

## **Bài 2. Biểu diễn điểm - Đoạn thẳng (đường thẳng) – Hình phẳng (mặt phẳng)**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức cơ bản về biểu diễn điểm, đoạn thẳng, hình phẳng- là những yếu tố cơ bản để biểu diễn vật thể.

- Kỹ năng: Sinh viên biểu diễn được điểm, đoạn thẳng, hình phẳng và nắm được đây là những yếu tố cơ bản để biểu diễn vật thể;

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung**

2.1. Biểu diễn điểm

2.2. Biểu diễn đoạn thẳng (đường thẳng)

2.3. Biểu diễn hình phẳng (mặt phẳng)

## **Bài 3. Biểu diễn các vật thể hình học trên đồ thức**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức về biểu diễn các vật thể dạng hình học cơ bản

- Kỹ năng: Sinh viên có thể tư duy không gian, biểu diễn được các hình chiếu đứng, bằng, cạnh của một vật thể có hình dạng đơn giản

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung**

3.1. Biểu diễn khối đa diện

3.2. Biểu diễn khối trụ

3.3. Biểu diễn khối nón

3.4. Biểu diễn khối cầu

## **Thực hành Kiểm tra**

Thời gian: 5 giờ

## **Bài 4. Hình chiếu trục đo**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức về hình chiếu trục đo được dựng từ cơ sở là các hình chiếu đứng, bằng, cạnh của một vật thể

- Kỹ năng: Sinh viên có thể dựng hình chiếu trực đo một vật thể khi biết các hình chiếu đứng, bằng, cạnh của nó.

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

4.1. Khái niệm

4.2. Hình chiếu trực đo vuông góc đều

4.3. Hình chiếu trực đo xiên cân

### **Bài 5. Mặt cắt – Hình cắt**

Thời gian: 5 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp các khái niệm và các bài tập về hình cắt, mặt cắt của vật thể.

- Kỹ năng: Sinh viên phân biệt được hình cắt, mặt cắt và các quy định về nét cắt, nét thấy, nét khuất của bản vẽ kỹ thuật; vẽ được hình cắt và mặt cắt của một vật thể dựa trên đồ thức của vật thể và vị trí mặt phẳng cắt

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

5.1. Khái niệm

5.2. Định nghĩa hình cắt, mặt cắt

5.3. Các loại mặt cắt thường dùng trong bản vẽ xây dựng

5.4. Cách xây dựng mặt cắt

#### **Thực hành Kiểm tra**

Thời gian: 5 giờ

### **Phần 2. Vẽ chuyên môn**

Thời gian: 25 giờ

### **Bài 6. Bản vẽ kết cấu thép**

Thời gian: 5 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp các bản vẽ kết cấu thép

- Kỹ năng: : Sinh viên đọc được bản vẽ kết cấu thép, vẽ được các bản vẽ đơn giản

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

6.1 Khái niệm chung

6.2 Cách biểu diễn các loại thép hình

6.3 Đặc điểm của bản vẽ Kết cấu thép

## **Bài 7. Bản vẽ kết cấu bê tông cốt thép**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp các bản vẽ kết cấu bê tông cốt thép
- Kỹ năng: Sinh viên đọc được bản vẽ kết cấu bê tông cốt thép, vẽ được các bản vẽ đơn giản
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung**

7.1. Khái niệm chung

7.2. Các loại cốt thép

7.3. Các quy định và ký hiệu quy ước dùng trên bản vẽ bê tông cốt thép

7.4. Cách đọc và vẽ bản vẽ bê tông cốt thép

## **Bài 8. Bản vẽ kết cấu gỗ**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp các bản vẽ kết cấu gỗ
- Kỹ năng: Sinh viên đọc được bản vẽ kết cấu gỗ, vẽ được các bản vẽ đơn giản
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung**

8.1. Khái niệm chung

8.2. Các hình thức lắp nối của kết cấu gỗ

8.3. Nội dung và đặc điểm của bản vẽ kết cấu gỗ

8.4. Trình tự thiết lập bản vẽ kết cấu gỗ

## **Bài 9. Bản vẽ nhà**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp các bản vẽ nhà
- Kỹ năng: Sinh viên đọc được bản vẽ nhà, vẽ được các bản vẽ đơn giản
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận

### **2. Nội dung**

9.1. Khái niệm chung

9.2. Mặt bằng tổng thể

9.3. Các hình biểu diễn của một ngôi nhà

9.4. Bản vẽ công nghiệp

9.5. Trình tự thiết lập bản vẽ nhà

**Thực hành Kiểm tra**

Thời gian: 5 giờ

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: bút chì, thước kẻ, gôm
4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các phương pháp nghiên cứu, vẽ được các hình chiếu của vật thể, đọc được các bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành, bước đầu vẽ được các bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành.

- Kỹ năng: Vẽ thành thạo được các hình chiếu của vật thể, hình cắt- mặt cắt, hình chiếu trục đo. Bước đầu vẽ được các bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành. Đọc được các bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ học tập nghiêm túc và chuyên cần

2. Phương pháp:

- Điểm tổng kết mô đun là điểm trung bình của các loại điểm sau:

- + Điểm chuyên cần
- + Điểm kiểm tra thường xuyên
- + Điểm kiểm tra giữa kỳ
- + Điểm kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức kiểm tra

- + Hình thức kiểm tra: thực hành vẽ trên giấy
- + Thời gian làm bài: 5 giờ.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

1. Phạm vi áp dụng môn học: chỉ áp dụng cho chuyên ngành Xây dựng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng viên cần cung cấp các kiến thức cơ bản về hình học họa hình, các bản vẽ chuyên ngành xây dựng cho sinh viên

- Đối với người học: Người học cần có thái độ chuyên cần, nghiêm túc trong quá trình học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

✓ Giáo trình chính:

[1]. Nguyễn Quang Cự- Nguyễn Mạnh Dũng, *Vẽ kỹ thuật xây dựng*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[2]. Bộ Xây dựng, *Vẽ kỹ thuật xây dựng*, Nhà xuất bản Xây dựng.

✓ Giáo trình tham khảo:

[3]. Nguyễn Hữu Quế, *Vẽ kỹ thuật*.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: AUTOCAD TRONG XÂY DỰNG**

**Mã mô đun: MĐ11**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 60 giờ; (Lý thuyết: 18 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 27 giờ; Kiểm tra: 15 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun

1. Vị trí: nằm trong phần kiến thức cơ sở của các ngành xây dựng và các ngành kỹ thuật, sau khi học xong môn Vẽ Kỹ thuật trong Xây dựng
2. Tính chất: Môn bắt buộc

### II. Mục tiêu mô đun

1. Về kiến thức: Học phần trang bị cho người học kiến thức sử dụng chương trình Autocad để thực hiện công tác vẽ và thiết kế trên máy tính
2. Về kỹ năng: Sau khi học xong môn học, học sinh có thể sử dụng thành thạo chương trình Autocad để thực hiện các bản vẽ kỹ thuật
3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<b>Bài 1. Mở đầu</b>	2	1	1	
	1.1. Giới thiệu về AutoCAD				
	1.2. Khởi động AutoCAD				
	1.3. Cấu trúc màn hình đồ họa				
	1.4. Các phương pháp nhập lệnh trong AutoCAD.				

	1.5. Chức năng của các phím tắt đặc biệt.				
	1.6. Các tổ hợp phím tắt khác.				
	1.7. Hiện thị thanh công cụ.				
	1.8 Dòng nhắc lệnh.				
2	<b>Bài 2. Các lệnh thành lập bản vẽ</b>	3	1	2	
	2.1. Tạo giới hạn bản vẽ				
	2.2. Định đơn vị đo cho bản vẽ.				
	2.3. Ghi bản vẽ thành File				
	2.4. Mở bản vẽ có sẵn (lệnh OPEN).				
	2.5. Đóng bản vẽ (lệnh CLOSE).				
	2.6. Thoát khỏi AutoCAD.				
	2.7. Thành lập chế độ vẽ.				
	2.8. Thành lập môi trường vẽ.				
3	<b>Bài 3. Các lệnh vẽ cơ bản</b>	15	5	5	5
	3.1. Hệ tọa độ trong AutoCAD				
	3.2. Các phương pháp nhập tọa độ điểm.				
	3.3. Các lệnh vẽ cơ bản.				
4	<b>Bài 4. Các phương thức truy bắt điểm đối tượng</b>	2	1	1	
	4.1. Các phương thức truy bắt điểm tạm trú.				
	4.2. Các phương thức truy bắt điểm thường trú.				

5	<b>Bài 5. Các phương thức chọn đối tượng</b>	3	1	2	
	5.1. Các phương pháp chọn đối tượng.				
	5.2. Nhóm đối tượng.				
	5.3. Lệnh DDSELECT.				
	5.4. Lệnh HELP.				
6	<b>Bài 6. Hiệu chỉnh đối tượng</b>	15	5	5	5
	6.1. Xóa các đối tượng.				
	6.2. Xén một phần đối tượng giao với bờ xén.				
	6.3. Xén nhanh đối tượng giao với bờ.				
	6.4. Xén một phần đối tượng nằm giữa hai điểm chọn.				
	6.5. Vuốt góc hai đối tượng với bán kính cho trước				
	6.6. Vát mép góc của đối tượng				
	6.7. Dời đối tượng.				
	6.8. Quay đối tượng quanh một tâm.				
	6.9. Thu phóng đối tượng.				
	6.10. Thay đổi chiều dài đối tượng.				
	6.11. Kéo dài đối tượng.				
	6.12. Co giãn các đối tượng.				

	6.13. Dời, quay và thu phóng đối tượng.				
	6.14. Phân rã đối tượng.				
7	<b>Bài 7. Các lệnh hiệu chỉnh, sao chép đối tượng</b>	5	1	4	
	7.1. Sao chép đối tượng song song.				
	7.2. Sao chép đối tượng theo phương bất kỳ.				
	7.3. Sao chép đối tượng đối xứng qua trục.				
	7.4. Sao chép đối tượng thành dãy.				
8	<b>Bài 8. Tạo và quản lý các tính chất lớp trên bản vẽ</b>	3	1.5	1.5	
	8.1. Tạo lớp và gán tính chất lớp trên hộp thoại.				
	8.2. Nhập tỷ lệ dạng đường cho bản vẽ.				
	8.3. Lọc các lớp.				
	8.4. Điều khiển lớp bằng thanh công cụ PROPERTIES.				
	8.5. Tải màu và dạng đường cho bản vẽ không theo lớp.				
	8.6. Hiệu chỉnh các tính chất của đối tượng.				
9	<b>Bài 9. Nhập văn bản vào bản vẽ</b>	2	1	1	

	9.1. Tạo kiểu chữ trên hộp thoại.				
	9.2. Nhập văn bản vào bản vẽ.				
	9.3. Hiệu chỉnh văn bản.				
10	<b>Bài 10. Biểu diễn ký hiệu vật liệu trên mặt cắt</b>	2	1	1	
	10.1. Biểu diễn ký hiệu vật liệu trên mặt cắt.				
	10.2. Hiệu chỉnh ký hiệu vật liệu trên mặt cắt.				
11	<b>Bài 11. Ghi và quản lý các kiểu kích thước</b>	3	1	2	
	11.1. Các thành phần của kích thước.				
	11.2. Các bước chuẩn bị trước khi ghi kích thước.				
	11.3. Tạo kiểu kích thước				
	11.4. Các lệnh ghi kích thước.				
	<b>Kiểm tra</b>	5			5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>	<b>18</b>	<b>27</b>	<b>15</b>

2. Nội dung chi tiết:

## **Bài 1. Mở đầu**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Tổng quan về phần mềm Autocad, cách cài đặt, giao diện của phần mềm
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được tổng quan về phần mềm Autocad, cách cài đặt, giao diện của phần mềm
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung**

- 1.1 Giới thiệu về AutoCAD.
- 1.2 Khởi động AutoCAD.
- 1.3 Cấu trúc màn hình đồ họa.
- 1.4 Các phương pháp nhập lệnh trong AutoCAD.
- 1.5 Chức năng của các phím tắt đặc biệt.
- 1.6 Các tổ hợp phím tắt khác.
- 1.7 Hiện thị thanh công cụ.
- 1.8 Dòng nhắc lệnh.

## **Bài 2. Các lệnh thành lập bản vẽ**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Các lệnh thành lập bản vẽ
- Kỹ năng: Sinh viên nắm và thực hành được các lệnh thành lập bản vẽ
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Tạo giới hạn bản vẽ.
  - 2.1.1. Tạo giới hạn bản vẽ (lệnh NEW).
  - 2.1.2. Tạo giới hạn bản vẽ (lệnh LIMITS).
  - 2.1.3. Tạo giới hạn bản vẽ (lệnh MVSETUP).
- 2.2. Định đơn vị đo cho bản vẽ.
  - 2.2.1. Ghi bản vẽ thành File.
  - 2.2.2. Ghi bản vẽ (lệnh SAVE).
  - 2.2.3. Ghi bản vẽ đã đặt tên thành tên khác (lệnh save as).
- 2.3. Mở bản vẽ có sẵn (lệnh OPEN).
- 2.4. Đóng bản vẽ (lệnh CLOSE).
- 2.5. Thoát khỏi AutoCAD.
- 2.6. Thành lập chế độ vẽ.
- 2.7. Thành lập môi trường vẽ.

## **Bài 3. Các lệnh vẽ cơ bản**

Thời gian: 15 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Các lệnh vẽ cơ bản
- Kỹ năng: Sinh viên nắm và sử dụng được các lệnh vẽ cơ bản để vẽ các hình đơn giản

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

3.1. Hệ tọa độ trong AutoCAD (Hệ tọa độ Đề Các; Hệ tọa độ cực; Hệ tọa độ gốc và hệ tọa độ người sử dụng; Hiện thị, dời và quay hệ tọa độ)

3.2. Các phương pháp nhập tọa độ điểm.

3.3. Các lệnh vẽ cơ bản.

3.3.1. Vẽ đoạn thẳng

3.3.2. Vẽ đường tròn;

3.3.3. Vẽ cung tròn.

3.3.4. Vẽ điểm;

3.3.5. Vẽ đa tuyến;

3.3.6. Vẽ hình đa giác đều.

3.3.7. Vẽ hình chữ nhật;

3.3.8. Vẽ nét lượn sóng;

3.3.9. Vẽ đường Elip.

3.3.10. Chia đều đối tượng thành các đoạn bằng nhau.

3.3.11. Chia đối tượng thành các đoạn có độ dài bằng nhau cho trước.

3.3.12. Vẽ đoạn thẳng có chiều rộng nét.

3.3.13. Vẽ hình vành khăn.

## **Bài 4. Các phương thức truy bắt điểm đối tượng**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Các phương thức truy bắt điểm đối tượng

- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các phương thức truy bắt điểm đối tượng, làm sao để bật/ tắt và hiệu chỉnh chế độ này

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung**

4.1. Các phương thức truy bắt điểm tạm trú.

4.2. Các phương thức truy bắt điểm thường trú.

## **Bài 5. Các phương thức chọn đối tượng**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Các phương thức chọn đối tượng

- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các phương thức chọn đối tượng, đặc điểm riêng của từng phương thức. Từ đó, người học biết được sử dụng phương thức nào để việc vẽ được nhanh và hiệu quả

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

5.1. Các phương pháp chọn đối tượng.

5.2. Nhóm đối tượng.

5.3. Lệnh DDSELECT.

5.4. Lệnh HELP.

## **Bài 6. Hiệu chỉnh đối tượng**

Thời gian: 15 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Các lệnh hiệu chỉnh đối tượng

- Kỹ năng: Sinh viên nắm và sử dụng được các lệnh hiệu chỉnh đối tượng để hiệu chỉnh các các hình vẽ (vẽ được từ các lệnh vẽ cơ bản), sử dụng linh hoạt và sáng tạo các lệnh này để việc vẽ được nhanh và hiệu quả

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung**

6.1. Xóa các đối tượng.

6.2. Xén một phần đối tượng giao với bờ xén.

6.3. Xén nhanh đối tượng giao với bờ.

6.4. Xén một phần đối tượng nằm giữa hai điểm chọn.

6.5. Vẽ cung tròn nối tiếp hai đối tượng.

6.6. Vát mép hai cạnh thẳng giao nhau.

6.7. Dời đối tượng.

6.8. Quay đối tượng quanh một tâm.

6.9. Thu phóng đối tượng.

6.10. Thay đổi chiều dài đối tượng.

6.11. Kéo dài đối tượng.

6.12. Co giãn các đối tượng.

6.13. Dời, quay và thu phóng đối tượng.

6.14. Phân rã đối tượng.

## **Bài 7. Các lệnh hiệu chỉnh, sao chép đối tượng**

Thời gian: 5 giờ

## 1. Mục tiêu

- Kiến thức: Các lệnh hiệu chỉnh sao chép đối tượng
- Kỹ năng: Sinh viên nắm và sử dụng được các lệnh hiệu chỉnh sao chép đối tượng để sao chép các đối tượng theo các mục đích khác nhau, sử dụng linh hoạt và sáng tạo các lệnh này để việc vẽ được nhanh và hiệu quả
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## 2. Nội dung

- 7.1. Sao chép đối tượng song song.
- 7.2. Sao chép đối tượng theo phương bất kỳ.
- 7.3. Sao chép đối tượng đối xứng qua trục.
- 7.4. Sao chép đối tượng thành dãy.

### **Bài 8. Tạo và quản lý các tính chất lớp trên bản vẽ**

Thời gian: 3 giờ

#### 1. Mục tiêu

- Kiến thức: Tạo và quản lý lớp (Layer)
- Kỹ năng: Sinh viên có thể tạo và quản lý các Layer trong bản vẽ một cách khoa học, có hệ thống, giúp cho việc quản lý bản vẽ dễ dàng hơn. Ngoài ra, người học cần nắm rõ các quy ước về nét trong bản vẽ kỹ thuật để hiệu chỉnh layer cho phù hợp.
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### 2. Nội dung

- 8.1. Tạo lớp và gán tính chất lớp trên hộp thoại.
- 8.2. Nhập tỷ lệ dạng đường cho bản vẽ.
- 8.3. Lọc các lớp.
- 8.4. Điều khiển lớp bằng thanh công cụ OBJECT PROPERTIES.
- 8.5. Tải màu và dạng đường cho bản vẽ không theo lớp.
- 8.6. Hiệu chỉnh các tính chất của đối tượng.

### **Bài 9. Nhập văn bản vào bản vẽ**

Thời gian: 2 giờ

#### 1. Mục tiêu

- Kiến thức: Lệnh nhập văn bản vào bản vẽ
- Kỹ năng: Sinh viên có thể thực hiện tạo kiểu văn bản mới, nhập văn bản vào bản vẽ và hiệu chỉnh nó
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

9.1. Tạo kiểu chữ trên hộp thoại.

9.2. Nhập văn bản vào bản vẽ.

9.3. Hiệu chỉnh văn bản.

### **Bài 10. Biểu diễn ký hiệu vật liệu trên mặt cắt**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Các lệnh tạo vật liệu trên mặt cắt

- Kỹ năng: Sinh viên có thể sử dụng các lệnh được học để tạo ký hiệu vật liệu trên mặt cắt, ngoài ra cần phải nắm được quy ước về các ký hiệu vật liệu trong bản vẽ kỹ thuật

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

10.1. Biểu diễn ký hiệu vật liệu trên mặt cắt.

10.2. Hiệu chỉnh ký hiệu vật liệu trên mặt cắt.

### **Bài 11. Ghi và quản lý các kiểu kích thước**

Thời gian: 3 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Ghi và quản lý các kiểu kích thước

- Kỹ năng: Sinh viên có thể tạo và quản lý các kiểu kích thước theo tỉ lệ bản vẽ (nếu không sử dụng layout trong quá trình in ấn và phát triển bản vẽ)

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

11.1. Các thành phần của kích thước.

11.2. Các bước chuẩn bị trước khi ghi kích thước.

11.3. Tạo kiểu kích thước (*Tạo kiểu kích thước mới; Gán các biến kích thước cho kiểu kích thước; Gán các biến kích thước cho các nhóm kích thước con.*)

11.4. Các lệnh ghi kích thước.

#### **Kiểm tra**

Thời gian: 5 giờ

## **IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng thực hành máy tính

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính có cài phần mềm Autocad

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

4. Các điều kiện khác:

## **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá**

### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Vẽ thành thạo được bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành bằng Bài trình Autocad
- Kỹ năng: Sử dụng thành thạo phần mềm Autocad.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ học tập nghiêm túc và chuyên cần

### 2. Phương pháp:

- Điểm tổng kết mô đun là điểm trung bình của các loại điểm sau:
  - + Điểm chuyên cần
  - + Điểm kiểm tra thường xuyên
  - + Điểm kiểm tra giữa kỳ
  - + Điểm kiểm tra cuối kỳ
- Hình thức kiểm tra
  - + Hình thức kiểm tra: thực hành trên máy tính
  - + Thời gian làm bài: 5 giờ.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

1. Phạm vi áp dụng môn học: phần lý thuyết có thể áp dụng cho các ngành kỹ thuật khác, phần vẽ thực hành chỉ áp dụng cho chuyên ngành Xây dựng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Vẽ bảng kết hợp máy tính thực hành
- Đối với người học: Nghe giảng, thực hành

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

✓ Giáo trình chính:

[1] Lê Trung Hiếu, *Hướng dẫn sử dụng Autocad 2004... 2018*, Nhà xuất bản Thống kê.

[2]. Nguyễn Độ, *Bài giảng thực hành Autocad 2008*, Đại học Bách Khoa Đà Nẵng.

✓ Giáo trình tham khảo:

[3]. Nguyễn Hữu Lộc, *Hướng dẫn sử dụng Autocad 2004... 2010*, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh.

[4]. Tạ Văn Hùng, *Thực hành thiết kế kiến trúc và kỹ thuật Autocad 2008*, Nhà xuất bản Giáo dục.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: VẬT LIỆU NỘI THẤT**

**Mã môn học: MH12**

**Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)**

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Học các môn chung và trước khi học các môn cơ sở của nghề)
2. Tính chất: Là môn học bắt buộc.

### II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các có kiến thức cơ bản về nguyên lý cấu tạo một số loại vật liệu cơ bản dùng trong nội thất. Tổng quan về vật liệu nội thất
2. Về kỹ năng: Sau khi học xong môn học, sinh viên có kỹ năng thực hành, sử dụng và lựa chọn sản phẩm nội thất trong thi công và sản xuất sản phẩm nội thất.
3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<b>Chương 1. Vật liệu trang trí chất gỗ</b> 1.1. Phân loại vật liệu gỗ và đặc trưng kết cấu 1.2. Đặc tính cơ bản của vật liệu chất gỗ 1.3. Chủng loại của vật liệu trang trí chất gỗ	6	6		
2	<b>Chương 2. Vật liệu đá</b> 2.1. Phân loại vật liệu đá 2.2. Đặc trưng tính năng, chủng loại và quy cách của đá tự nhiên trang trí 2.3. Công nghệ lát đá trang trí	4	4		

3	<b>Chương 3. Vật liệu kính</b> 3.1. Kiến thức cơ bản về kính 3.2. Phân loại và tính năng của kính 3.3. Kính nghệ thuật	4	4		
4	<b>Chương 4. Vật liệu nhựa</b> 4.1. Định nghĩa vật liệu nhựa 4.2. Chủng loại sản phẩm nhựa và ứng dụng	4	3		1
5	<b>Chương 5. Vật liệu kim loại</b> 5.1. Phân loại vật liệu kim loại 5.2. Đặc trưng tính năng, chủng loại và quy cách của kim loại để trang trí	4	4		
6	<b>Chương 6. Vật liệu thạch cao</b> 6.1. Nguyên liệu thạch cao 6.2. Đặc tính và tính chất kỹ thuật của thạch cao kiến trúc 6.3. Ứng dụng của thạch cao 6.4. Cách lắp trần thạch cao 6.5. Cách lắp đặt vách ngăn	6	5		1
7	<b>Chương 7. Ứng dụng</b> 7.1. Công nghệ trang trí trần 7.2. Công nghệ lắp đặt sàn gỗ	2	2		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>28</b>		<b>2</b>

(\* Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, thời gian kiểm tra thực hành được tính vào giờ thực hành).

2. Nội dung chi tiết

### **Chương 1. Vật liệu trang trí chất gỗ**

Thời gian: 6 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Khái niệm và phân loại được các vật liệu gỗ và đặc tính, chủng loại cơ bản của vật liệu gỗ trang trí.
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các loại gỗ để lựa chọn thi công công trình nội thất

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung chương**

1.1. Phân loại vật liệu gỗ và đặc trưng kết cấu

1.2. Đặc tính cơ bản của vật liệu chất gỗ

1.3. Chủng loại của vật liệu trang trí chất gỗ

## **Chương 2. Vật liệu đá**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Khái niệm và phân loại được các vật liệu đá và đặc tính, chủng loại cơ bản của vật liệu đá trang trí.

- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các loại đá để lựa chọn thi công công trình nội thất

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung chương**

2.1. Phân loại vật liệu đá

2.2. Đặc trưng tính năng, chủng loại và quy cách của đá tự nhiên trang trí

2.3. Công nghệ lát đá trang trí

## **Chương 3. Vật liệu kính**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Khái niệm và phân loại được các vật liệu kính và đặc tính, chủng loại cơ bản của vật liệu kính trang trí.

- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các loại kính để lựa chọn thi công công trình nội thất

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung chương**

3.1. Kiến thức cơ bản về kính

3.2. Phân loại và tính năng của kính

3.3. Kính nghệ thuật

## **Chương 4. Vật liệu nhựa**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Khái niệm và phân loại được các vật liệu nhựa và đặc tính, chủng loại cơ bản của vật liệu nhựa trang trí.

- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các loại kính để lựa chọn thi công công trình nội thất

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung chương**

4.1. Định nghĩa vật liệu nhựa

4.2. Chủng loại sản phẩm nhựa và ứng dụng

### **Chương 5. Vật liệu kim loại**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Khái niệm và phân loại được các vật liệu kim loại và đặc tính, chủng loại cơ bản của vật liệu kim loại trang trí.

- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các loại kim loại để lựa chọn thi công công trình nội thất

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung chương**

5.1. Phân loại vật liệu kim loại

5.2. Đặc trưng tính năng, chủng loại và quy cách của kim loại để trang trí

### **Chương 6. Vật liệu thạch cao**

Thời gian: 6 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Khái niệm và phân loại được các loại thạch cao và đặc tính, chủng loại cơ bản của vật liệu làm thạch cao trang trí.

- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các loại thạch cao để lựa chọn thi công công trình nội thất

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung chương**

6.1. Nguyên liệu thạch cao

6.2. Đặc tính và tính chất kỹ thuật của thạch cao kiến trúc

6.3. Ứng dụng của thạch cao

6.4. Cách lắp trần thạch cao

6.5. Cách lắp đặt vách ngăn

### **Chương 7: Ứng dụng**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: nhằm trang bị cho sinh viên các có kiến thức cơ bản về nguyên lý cấu tạo một số loại vật liệu cơ bản dùng trong nội thất. Công nghệ trang trí

- Kỹ năng: sinh viên có kỹ năng thực hành, sử dụng và lựa chọn sản phẩm nội thất trong thi công và ứng dụng công nghệ lắp đặt công trình nội thất

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung chương**

7.1. Công nghệ trang trí trần

7.2. Công nghệ lắp đặt sàn gỗ

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

2. Trang thiết bị máy móc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

4. Các điều kiện khác

## **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá**

1. Nội dung

- Kiến thức: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các có kiến thức cơ bản về nguyên lý cấu tạo một số loại vật liệu cơ bản dùng trong nội thất. Tổng quan về vật liệu nội thất

- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học, sinh viên có kỹ năng thực hành, sử dụng và lựa chọn sản phẩm nội thất trong thi công và sản xuất sản phẩm nội thất.

- Thái độ, chuyên cần: học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

2. Phương pháp

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức: Viết tự luận

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Thi tự luận

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp B

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy

- Đối với giảng viên: Viết bảng kết hợp máy chiếu sline

- Đối với người học: Nghe giảng, viết bài

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Vật liệu thạch cao

4. Tài liệu tham khảo

[1] Ngọc Thiệp, Võ Thành Minh, Đặng Đình Bôi (1992), *Công nghệ xử mộc*, Đại học Lâm nghiệp, Hà Tây.

[2] Nguyễn Văn Thuận, Phạm Văn Chương (1993), *Công nghệ sản xuất ván nhân tạo*, Đại học Lâm nghiệp, Hà Tây

[3] Trịnh Quốc Đạt, Phan Viết Chinh, Trần Đình (1993), *Công nghệ chạm khắc gỗ*, Hà Nội.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: NHẬP MÔN KIẾN TRÚC NỘI THẤT**

**Mã mô đun: MĐ13**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 75 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 40 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

1. Vị trí: Sau khi học xong các môn cơ bản.
2. Tính chất: Môn bắt buộc

### **II. Mục tiêu mô đun:**

1. Về kiến thức: Nhập môn Kiến trúc - Nội thất là môn học nền tảng nằm trong phần kiến thức chuyên ngành của SV ngành XD nhằm cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về thiết kế nội thất kiến trúc và xây dựng.
2. Về kỹ năng: Sau khi học xong học xong môn học, sinh viên biết rõ những kiến thức cơ bản về nhập môn thiết kế nội thất kiến trúc và xây dựng.
3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

### **III. Nội dung mô đun:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<b>Bài 1. Khái quát về Kiến trúc- Nội thất</b>	30	15	13	2
	1. Đặc điểm		2		
	2. Cấu trúc công trình & Thước đo kiến trúc - Nội thất		13	13	

2	<b>Bài 2. Các yếu tố cơ bản trong Kiến trúc - Nội thất:</b>	45	15	27	3
	1. Định nghĩa		2		
	2. Đồ họa		13	27	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>75</b>	<b>30</b>	<b>40</b>	<b>5</b>

2. Nội dung chi tiết:

**Bài 1. Khái quát về Kiến trúc - Nội thất**

Thời gian: 15 giờ

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung và các khái niệm cơ bản về đặc điểm và cấu trúc công trình & Thước đo Kiến trúc - Nội thất kiến trúc
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về đặc điểm và cấu trúc công trình & Thước đo Kiến trúc - Nội thất kiến trúc
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Nội dung**

1. Đặc điểm:

1.1. Mục đích:

1.2. Giới hạn

1.3. Phương pháp

2. Cấu trúc công trình & Thước đo kiến trúc- Nội thất:

2.1. Mô tả công trình

2.2. Cấu trúc công trình

2.3. Thước đo kiến trúc- Nội thất

**Bài 2. Các yếu tố cơ bản trong Kiến trúc - Nội thất**

Thời gian: 45 giờ

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung và các khái niệm cơ bản về đồ họa Kiến trúc - Nội thất kiến trúc của thế giới và Việt nam.
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về đồ họa Kiến trúc - Nội thất kiến trúc của thế giới và Việt nam.

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

### 1. Định nghĩa

1.1. Định nghĩa

1.2. Các yếu tố tạo thành

### 2. Đồ họa kiến trúc

2.1. Thế giới

2.2. Việt nam

## **IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: bút chì, thước, tẩy

4. Các điều kiện khác:

## **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá**

### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Có thể trình bày được kiến thức chung và các khái niệm cơ bản về đặc điểm và cấu trúc công trình & Thước đo Kiến trúc - Nội thất kiến trúc. Hiểu các khái niệm cơ bản về đồ họa Kiến trúc - Nội thất kiến trúc của thế giới và Việt nam.

- Kỹ năng: Hiểu rõ được kiến thức chung và các khái niệm cơ bản về đặc điểm và cấu trúc công trình & Thước đo Kiến trúc - Nội thất kiến trúc. Hiểu các khái niệm cơ bản về đồ họa Kiến trúc - Nội thất kiến trúc của thế giới và Việt nam.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ học tập nghiêm túc và chuyên cần

2. Phương pháp: Kiểm tra và thi thực hành tại phòng học, thi theo đề chung

- Điểm kiểm tra bộ phận: trọng số 40% (là điểm trung bình của các loại điểm sau)

+ Điểm thường xuyên trong quá trình học tập: hệ số 2,5

+ Điểm đánh giá nhận thức, thái độ tham gia thảo luận: hệ số 0,5

+ Điểm chuyên cần: hệ số 1

+ Điểm thi giữa học phần: hệ số 6

- Thi cuối kỳ: trọng số 60%

+ Hình thức thi: Thi lý thuyết chung

+ Thời gian làm bài: 60 phút

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

1. Phạm vi áp dụng môn học: chỉ áp dụng cho chuyên ngành Xây dựng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng viên cần cung cấp các hình ảnh thực tế, hướng dẫn sinh viên các kiến thức cơ bản về an toàn lao động

- Đối với người học: Người học cần có thái độ chuyên cần, nghiêm túc trong quá trình học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Gia Long-Hiếu Lạc (2002), *Trang trí nội thất nhà ở*, Nhà xuất bản Xây dựng

[2]. Phạm Đình Việt (2002), *Nội thất & Thiết kế nội thất*, Nhà xuất bản Xây dựng

[3]. Nguyễn Hữu Trí (1993), *Kiến trúc nhập môn*, Tp HCM

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: CẤU TẠO NHÀ DÂN DỤNG**

**Mã môn học: MH14**

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ; (Lý thuyết: 21 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 5 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Sau khi học xong các môn cơ bản như Vẽ kỹ thuật, Vật liệu xây dựng
2. Tính chất: Môn bắt buộc

### II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo các bộ phận của một công trình nhà dân dụng (Nền móng, Móng, Tường, Dầm, Sàn, Cột, Cầu Thang, Mái,...). Ngoài ra, người học còn được cung cấp các bản vẽ chi tiết kỹ thuật thực tế liên quan đến nội dung bài học.
2. Về kỹ năng: Sau khi học xong học xong môn học, sinh viên đọc được bản vẽ kiến trúc bình thường, thiết kế các công trình kiến trúc đơn giản, hướng dẫn thi công đúng kỹ thuật kiến trúc, vẽ được các cấu tạo cơ bản của các bộ phận Kiến trúc.
3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<b>Chương 0. Phần mở đầu</b>	1	1		
	1. Ý nghĩa của môn học.				
	2. Hệ thống moduyn và kích thước trong bản vẽ cấu tạo				
2	<b>Chương 1. Nguyên tắc chung của cấu tạo kiến trúc</b>	1	1		

	1.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến giải pháp cấu tạo kiến trúc.				
	1.2. Các bộ phận cấu tạo chính của nhà.				
3	<b>Chương 2. Nền của móng</b>	4	4		
	2.1. Khái niệm về nền của móng.				
	2.2. Phân loại nền.				
	2.3. Các phương pháp gia cố nền đất yếu.				
	<b>Thực hành + kiểm tra</b>	2			2
4	<b>Chương 3. Móng và nền nhà</b>	4	4		
	3.1. Khái niệm về móng nhà.				
	3.2. Đặc điểm và phân loại móng.				
	3.3. Các bộ phận của móng nhà.				
	3.4. Khái niệm nền nhà.				
	3.5. Cấu tạo nền nhà.				
	<b>Thực hành + kiểm tra</b>	2			2
5	<b>Chương 4. Tường – cột - khung</b>	2	2		
	4.1. Khái niệm				
	4.2. Yêu cầu và phân loại tường.				
	4.3. Các bộ phận của tường.				
	4.4. Cấu tạo cột và khung nhà.				
6	<b>Chương 5. Cấu tạo cửa</b>	2	2		
	5.1. Khái niệm về cửa.				
	5.2. Phân loại và các quy định về cửa				
	5.3. Cấu tạo các loại cửa thông dụng.				

	<b>Thực hành + kiểm tra</b>	2			2
<b>7</b>	<b>Chương 6. Cấu tạo sàn nhà</b>	4	3		1
	6.1. Khái niệm và yêu cầu của sàn nhà.				
	6.2. Phân loại sàn nhà.				
	6.3. Cấu tạo sàn.				
	6.4. Sàn ở vị trí đặt biệt.				
<b>8</b>	<b>Chương 7. Cấu tạo cầu thang</b>	2	2		
	7.1. Khái niệm và yêu cầu về cầu thang.				
	7.2. Phân loại cầu thang.				
	7.3. Các bộ phận của thang.				
	7.4. Cấu tạo chi tiết của thang.				
	<b>Thực hành + kiểm tra</b>	2			2
<b>9</b>	<b>Chương 8. Cấu tạo mái nhà</b>	2	2		
	8.1. Khái niệm và yêu cầu thiết kế.				
	8.2. Các bộ phận của mái nhà.				
	8.3. Cấu tạo mái bằng.				
	8.4. Cấu tạo mái dốc.				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>21</b>		<b>9</b>

2. Nội dung chi tiết:

## **Chương 0. Phần mở đầu**

Thời gian: 1 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung và các khái niệm về cấu tạo kiến trúc, ý nghĩa của môn học.
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được mục đích ý nghĩa của môn học, các khái niệm ban đầu trong bản vẽ cấu tạo
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

1. Ý nghĩa của môn học.
2. Hệ thống moduyn và kích thước trong bản vẽ cấu tạo.

### **Chương 1. Nguyên tắc chung của cấu tạo Kiến trúc**

Thời gian: 1 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Giải pháp cấu tạo kiến trúc, các bộ phận chính của nhà
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được những yếu tố ảnh hưởng đến giải pháp Kiến trúc, các bộ phận chính của nhà
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

- 1.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến giải pháp cấu tạo kiến trúc.
- 1.2. Các bộ phận cấu tạo chính của nhà.

### **Chương 2. Nền của móng**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Khái niệm và phân loại nền của móng, các phương pháp gia cố nền móng
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các loại nền của móng, vẽ được cấu tạo của nền móng, nắm được các phương pháp gia cố nền móng hiện có
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

- 2.1. Khái niệm về nền của móng.
- 2.2. Phân loại nền.
- 2.3. Các phương pháp gia cố nền đất yếu.

### **Thực hành + kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

### **Chương 3. Móng và nền nhà**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Khái niệm và phân loại móng, các bộ phận cấu tạo móng và nền nhà
- Kỹ năng: Sinh viên phân biệt được các loại móng đơn, móng băng, móng bè, vẽ được cấu tạo của các loại móng và nền nhà
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

- 3.1. Khái niệm về móng nhà.

3.2. Đặc điểm và phân loại móng.

3.3. Các bộ phận của móng nhà.

3.4. Khái niệm nền nhà.

3.5. Cấu tạo nền nhà.

**Thực hành + kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

**Chương 4. Tường – Cột – Khung**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Khái niệm và phân loại tường, các bộ phận của tường, cấu tạo cột và khung nhà

- Kỹ năng: Sinh viên phân biệt được các loại tường chịu lực và tường không chịu lực, biết được các bộ phận lanh tô, ô văng, giằng tường... cấu tạo của cột và khung nhà, vẽ được cấu tạo của các bộ phận này.

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Nội dung**

4.1. Khái niệm.

4.2. Yêu cầu và phân loại tường.

4.3. Các bộ phận của tường.

4.4. Cấu tạo cột và khung nhà.

**Chương 5. Cấu tạo cửa**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Khái niệm, phân loại và các quy định về cửa, cấu tạo cửa thông dụng

- Kỹ năng: Sinh viên nắm được cấu tạo các loại cửa đi cửa sổ thông dụng, biết được cách thể hiện cửa đi cửa sổ trên mặt bằng, đọc hiểu các bản vẽ chi tiết cửa.

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Nội dung**

5.1. Khái niệm về cửa.

5.2. Phân loại và các quy định về cửa

5.3. Cấu tạo các loại cửa thông dụng.

**Thực hành + kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

**Chương 6. Cấu tạo sàn nhà**

Thời gian: 4 giờ

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Khái niệm, phân loại và cấu tạo của sàn nhà và các loại sàn đặc biệt

- Kỹ năng: Sinh viên nắm được cấu tạo của các loại sàn nhà thông dụng, vẽ và nắm được cấu tạo của sàn nhà vệ sinh, ban công,...
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## 2. Nội dung

- 6.1. Khái niệm và yêu cầu của sàn nhà.
- 6.2. Phân loại sàn nhà.
- 6.3. Cấu tạo sàn.
- 6.4. Sàn ở vị trí đặt biệt.

## Chương 7. Cấu tạo cầu thang

Thời gian: 2 giờ

### 1. Mục tiêu

- Kiến thức: Khái niệm, phân loại và cấu tạo của cầu thang
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được cấu tạo các bộ phận của cầu thang, vẽ được bản vẽ cấu tạo của cầu thang bằng bê tông cốt thép, nắm được sơ bộ cách tính bậc và các yêu cầu liên quan đến độ an toàn và thoát hiểm của cầu thang.
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### 2. Nội dung

- 7.1. Khái niệm và yêu cầu về cầu thang.
- 7.2. Phân loại cầu thang.
- 7.3. Các bộ phận của thang.
- 7.4. Cấu tạo chi tiết của thang.

### Thực hành + kiểm tra

Thời gian: 2 giờ

## Chương 8. Cấu tạo mái nhà

Thời gian: 2 giờ

### 1. Mục tiêu

- Kiến thức: Khái niệm, phân loại, yêu cầu thiết kế và cấu tạo của mái bằng và mái dốc
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được cấu tạo của mái bằng, mái dốc (mái tôn, mái ngói), vẽ được cấu tạo chi tiết của các loại mái trên.
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### 2. Nội dung

- 8.1. Khái niệm và yêu cầu thiết kế.
- 8.2. Các bộ phận của mái nhà.
- 8.3. Cấu tạo mái bằng.

#### 8.4. Cấu tạo mái dốc.

### IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: bút chì, thước, tẩy
4. Các điều kiện khác:

### V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

#### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Có thể trình bày được nguyên tắc cơ bản về cấu tạo các bộ phận của một công trình kiến trúc.
- Kỹ năng: đọc được bản vẽ kiến trúc bình thường, thiết kế các công trình kiến trúc đơn giản, hướng dẫn thi công đúng kỹ thuật kiến trúc

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ học tập nghiêm túc và chuyên cần

#### 2. Phương pháp: Kiểm tra và thi thực hành tại phòng học, thi theo đề chung

- Điểm kiểm tra bộ phận: trọng số 40% (là điểm trung bình của các loại điểm sau)

- + Điểm thường xuyên trong quá trình học tập: hệ số 2,5

- + Điểm đánh giá nhận thức, thái độ tham gia thảo luận: hệ số 0,5

- + Điểm chuyên cần: hệ số 1

- + Điểm thi giữa học phần: hệ số 6

- Thi cuối kỳ: trọng số 60%

- + Hình thức thi: Thi lý thuyết chung

- + Thời gian làm bài: 60 phút

### VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

#### 1. Phạm vi áp dụng môn học: chỉ áp dụng cho chuyên ngành Xây dựng

#### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng viên cần cung cấp các bản vẽ xây dựng thực tế, hướng dẫn sinh viên các kiến thức về cấu tạo các bộ phận của một công trình kiến trúc đơn giản

- Đối với người học: Người học cần có thái độ chuyên cần, nghiêm túc trong quá trình học.

#### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

#### 4. Tài liệu tham khảo:

✓ Tài liệu chính:

[1]. GS.TS.KTS Nguyễn Đức Thiềm, GS.TS.KTS Nguyễn Mạnh Thu (1997), *Cấu tạo kiến trúc nhà dân dụng*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật

[2]. Bộ Xây dựng (2005), *Cấu tạo kiến trúc*, Nhà xuất bản Xây dựng

✓ Tài liệu tham khảo:

[3]. Phan Tấn Hải, Võ Đình Diệp, Cao Xuân Lương (1986), *Nguyên lý cấu tạo kiến trúc*, Hội KTS TP HCM.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: TỔ CHỨC SẢN XUẤT**

**Mã môn học: MH15**

**Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)**

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

1. Vị trí: Học các môn chung và trước khi học các môn cơ sở của nghề
2. Tính chất: Là môn học bắt buộc.

### **II. Mục tiêu môn học:**

1. Về kiến thức: Sau khi học xong môn học này, người học có khả năng: Sắp xếp việc làm theo kế hoạch sản xuất của cơ sở một cách hợp lý và khoa học. Bố trí việc làm phù hợp với khả năng và trình độ của người lao động.

2. Về kỹ năng: Sau khi học xong môn học, sinh viên có kỹ năng tổ chức tiến độ sản xuất theo đúng qui định và kế hoạch của cơ sở. Điều động thiết bị vật tư phục vụ cho sản xuất một cách đầy đủ và chính xác. Theo dõi điều chỉnh sản xuất kịp thời khi thay đổi công nghệ sản xuất

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **III. Nội dung môn học**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<b>Chương 1. Những vấn đề mở đầu</b> 1.1. Khái niệm về hệ thống sản xuất 1.2. Nội dung và những yêu cầu cơ bản của tổ chức sản xuất	4	4		
2	<b>Chương 2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp công nghiệp</b>	4	4		

	<p>2.1. Khái niệm và phân loại doanh nghiệp</p> <p>2.2. Cơ cấu tổ chức quản lý bộ máy doanh nghiệp</p> <p>2.3. Cơ cấu tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp công nghiệp</p>				
3	<p><b>Chương 3. Công tác tổ chức quản lý lao động và quản lý tiền lương trong doanh nghiệp công nghiệp</b></p> <p>3.1. Khái niệm về quản lý lao động trong doanh nghiệp công nghiệp</p> <p>3.2. Quản lý tiền lương trong doanh nghiệp công nghiệp</p>	4	4		
4	<p><b>Chương 4. Công tác quản lý kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp</b></p> <p>4.1. Khái niệm quản lý kỹ thuật</p> <p>4.2. Ý nghĩa, nội dung của quản lý kỹ thuật</p> <p>4.3. Quản lý chất lượng sản phẩm</p> <p>4.4. Biện pháp</p> <p>4.5. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS)</p> <p>4.6. Phương pháp KCS</p>	6	5		1
5	<p><b>Chương 5. Sử dụng và bảo trì máy móc thiết</b></p> <p>5.1. Bảo trì thiết bị máy móc</p> <p>5.2. Tính kinh tế của bảo trì và các chính sách cho hoạt động bảo trì</p> <p>5.3. Lập kế hoạch và tiến độ bảo trì</p> <p>5.4. Các kiểu bảo trì</p> <p>5.5. Các hình thức tổ chức công tác bảo trì</p>	4	4		

	5.6. Các biện pháp sửa chữa nhanh				
6	<b>Chương 6. Những vấn đề cơ sở trong kinh tế đầu tư</b> 6.1. Khái niệm và phân loại vốn trong doanh nghiệp 6.2. Tài sản cố định của doanh nghiệp 6.3. Vốn lưu động của doanh nghiệp 6.4. Nguồn vốn của doanh nghiệp 6.5. Giá trị theo thời gian của tiền tệ	4	4		
7	<b>Chương 7. Năng suất lao động – giá thành sản phẩm và biện pháp hạ giá thành sản phẩm</b> 7.1. Năng suất lao động 7.2. Giá thành sản phẩm - Biện pháp hạ giá thành sản phẩm	4	3		1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>28</b>		<b>2</b>

(\* Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, thời gian kiểm tra thực hành được tính vào giờ thực hành).

## 2. Nội dung chi tiết

### **Chương 1. Những vấn đề mở đầu**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Khái niệm được hệ thống tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp và những yêu cầu cơ bản trong tổ chức sản xuất.
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được kỹ năng tổ chức tiến độ sản xuất theo đúng qui định và kế hoạch của cơ sở.
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung chương**

1.1. Khái niệm về hệ thống sản xuất

1.2. Nội dung và những yêu cầu cơ bản của tổ chức sản xuất

### **Chương 2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp công nghiệp**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Khái niệm và phân loại doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp.
- Kỹ năng: Sinh viên biết bố trí cơ cấu tổ chức và sản xuất trong các doanh nghiệp công nghiệp.
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung chương**

- 2.1. Khái niệm và phân loại doanh nghiệp
- 2.2. Cơ cấu tổ chức quản lý bộ máy doanh nghiệp
- 2.3. Cơ cấu tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp công nghiệp

### **Chương 3. Công tác tổ chức quản lý lao động và quản lý tiền lương trong doanh nghiệp công nghiệp**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Khái niệm về quản lý lao động và tiền lương trong doanh nghiệp
- Kỹ năng: Biết vận dụng kiến thức để quản lý chi phí sản xuất và con người
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung chương**

- 3.1. Khái niệm về quản lý lao động trong doanh nghiệp công nghiệp
- 3.2. Quản lý tiền lương trong doanh nghiệp công nghiệp

### **Chương 4. Công tác quản lý kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp**

Thời gian: 6 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Khái niệm về quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm và công tác kiểm tra sản phẩm
- Kỹ năng: Biết vận dụng kiến thức để quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm đầu ra
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận

#### **2. Nội dung chương**

- 4.1. Khái niệm quản lý kỹ thuật
- 4.2. Ý nghĩa, nội dung của quản lý kỹ thuật
- 4.3. Quản lý chất lượng sản phẩm
- 4.4. Biện pháp
- 4.5. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS)

#### 4.6. Phương pháp KCS

### **Chương 5. Sử dụng và bảo trì máy móc thiết bị**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Khái niệm về bảo trì thiết bị máy móc và kế hoạch, tiến độ bảo trì. Nắm các biện pháp sửa chữa
- Kỹ năng: Biết vận dụng kiến thức tổ chức công tác bảo trì và sửa chữa các thiết bị máy móc.
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận

#### **2. Nội dung chương**

- 5.1. Bảo trì thiết bị máy móc
- 5.2. Tính kinh tế của bảo trì và các chính sách cho hoạt động bảo trì
- 5.3. Lập kế hoạch và tiến độ bảo trì
- 5.4. Các kiểu bảo trì
- 5.5. Các hình thức tổ chức công tác bảo trì
- 5.6. Các biện pháp sửa chữa nhanh

### **Chương 6. Những vấn đề cơ sở trong kinh tế đầu tư**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Khái niệm và phân loại vốn cố định và vốn lưu động trong doanh nghiệp
- Kỹ năng: Biết vận dụng quản lý vốn của doanh nghiệp thi công
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận

#### **2. Nội dung chương**

- 6.1. Khái niệm và phân loại vốn trong doanh nghiệp
- 6.2. Tài sản cố định của doanh nghiệp
- 6.3. Vốn lưu động của doanh nghiệp
- 6.4. Nguồn vốn của doanh nghiệp
- 6.5. Giá trị theo thời gian của tiền tệ

### **Chương 7: Năng suất lao động – giá thành sản phẩm và biện pháp hạ giá thành sản phẩm**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Năng xuất lao động của máy móc và con người
- Kỹ năng: Biết vận dụng quản lý năng xuất lao động để hạ giá thành sản phẩm
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận

## **2. Nội dung chương**

7.1. Năng suất lao động

7.2. Giá thành sản phẩm - Biện pháp hạ giá thành sản phẩm

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

2. Trang thiết bị máy móc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

4. Các điều kiện khác

## **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá**

1. Nội dung

- Kiến thức: Sau khi học xong môn học này, người học có khả năng: Sắp xếp việc làm theo kế hoạch sản xuất của cơ sở một cách hợp lý và khoa học. Bố trí việc làm phù hợp với khả năng và trình độ của người lao động.

- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học, sinh viên có kỹ năng tổ chức tiến độ sản xuất theo đúng qui định và kế hoạch của cơ sở. Điều động thiết bị vật tư phục vụ cho sản xuất một cách đầy đủ và chính xác. Theo dõi điều chỉnh sản xuất kịp thời khi thay đổi công nghệ sản xuất

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

2. Phương pháp

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức: Viết tự luận

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Thi tự luận

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp A

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy

- Đối với giảng viên: Viết bảng kết hợp máy chiếu sline

- Đối với người học: Nghe giảng, viết bài

3. Những trọng tâm cần chú ý – Vật liệu thạch cao

4. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thượng Chính (2006), *Tổ chức sản xuất*, Nhà xuất bản Hà Nội

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: THỰC TẬP MỘC XÂY DỰNG**

**Mã mô đun: MĐ16**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 90 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 75 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

1. Vị trí: Sau khi học xong các môn cơ bản chuyên ngành.
2. Tính chất: Môn bắt buộc

### **II. Mục tiêu mô đun:**

1. Về kiến thức: Thực tập Mộc Xây dựng là môn học nền tảng nằm trong phần kiến thức chuyên ngành của sinh viên ngành Mộc xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghề Mộc trong nội thất kiến trúc và xây dựng.
2. Về kỹ năng: Sau khi học xong môn học, sinh viên biết về nghề Mộc trong nội thất kiến trúc và xây dựng.
3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

### **III. Nội dung mô đun:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<b>Phần 1. Kỹ thuật Mộc trong xây dựng phần thô</b>	30	5	25	
	Bài 1. Chế tạo ván khuôn gỗ			15	
	Bài 2. Chế tạo cột chống gỗ			5	
	Bài 3. Chế tạo gông, nẹp gỗ			5	

2	<b>Phần 2. Kỹ thuật Mộc trong xây dựng hoàn thiện công trình</b>	60	5	50	5
	Bài 1. Kỹ thuật chế tạo Cửa- Khuôn cửa gỗ			5	
	Bài 2. Kỹ thuật chế tạo và Lát sàn gỗ			5	
	Bài 3. Kỹ thuật chế tạo và Ốp chân tường gỗ			5	
	Bài 4. Kỹ thuật chế tạo trần gỗ			5	
	Bài 5. Kỹ thuật chế tạo bậc thang và tay vịn gỗ			10	
	Bài 6. Kỹ thuật chế tạo các loại thiết bị bằng gỗ khu vực bếp			10	
	Bài 7. Kỹ thuật chế tạo khung mái gỗ			10	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>10</b>	<b>75</b>	<b>5</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Phần 1. Kỹ thuật Mộc trong xây dựng phần thô**

Thời gian: 30 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung và các kỹ thuật chế tạo cơ bản ván khuôn, cột chống, gông, nẹp gỗ trong xây dựng phần thô.
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các kỹ thuật chế tạo cơ bản ván khuôn, cột chống, gông, nẹp gỗ trong xây dựng phần thô.
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

- Bài 1. Chế tạo ván khuôn gỗ
- Bài 2. Chế tạo cột chống gỗ
- Bài 3. Chế tạo cột gông, nẹp gỗ

### **Phần 2. Kỹ thuật Mộc trong xây dựng hoàn thiện công trình**

Thời gian: 60 giờ

## 1. Mục tiêu

- Kiến thức: Kiến thức chung về kỹ thuật chế tạo Cửa- Khuôn cửa -Lát sàn -Ốp chân tường- Trần - Bậc thang- Tay vịn- Thiết bị khu vực Bếp- khung mái gỗ trong hoàn thiện công trình nội thất.

- Kỹ năng: Sinh viên nắm được kỹ thuật chế tạo Cửa- Khuôn cửa -Lát sàn -Ốp chân tường- Trần - Bậc thang- Tay vịn- Thiết bị khu vực Bếp- khung mái gỗ trong hoàn thiện công trình nội thất.

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## 2. Nội dung

Bài 1. Kỹ thuật chế tạo Cửa- Khuôn cửa gỗ

Bài 2. Kỹ thuật chế tạo và Lát sàn gỗ

Bài 3. Kỹ thuật chế tạo và Ốp chân tường gỗ

Bài 4. Kỹ thuật chế tạo trần gỗ

Bài 5. Kỹ thuật chế tạo bậc thang và tay vịn gỗ

Bài 6. Kỹ thuật chế tạo các loại thiết bị bằng gỗ khu vực bếp

Bài 7. Kỹ thuật chế tạo khung mái gỗ

## IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: bút chì, thước, tẩy

4. Các điều kiện khác:

## V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Có thể trình bày được các kỹ thuật chế tạo cơ bản ván khuôn, cột chống, gông, nẹp gỗ trong xây dựng phần thô. Kiến thức chung về kỹ thuật chế tạo Cửa- Khuôn cửa -Lát sàn -Ốp chân tường- Trần - Bậc thang- Tay vịn- Thiết bị khu vực Bếp- khung mái gỗ trong hoàn thiện công trình nội thất.

- Kỹ năng: Hiểu rõ các kỹ thuật chế tạo cơ bản ván khuôn, cột chống, gông, nẹp gỗ trong xây dựng phần thô. Kiến thức chung về kỹ thuật chế tạo Cửa- Khuôn cửa -Lát sàn -Ốp chân tường- Trần - Bậc thang- Tay vịn- Thiết bị khu vực Bếp- khung mái gỗ trong hoàn thiện công trình nội thất.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ học tập nghiêm túc và chuyên cần

2. Phương pháp: Kiểm tra và thực hành tại xưởng

- Điểm tổng kết mô đun là điểm trung bình của các loại điểm sau:

+ Điểm chuyên cần

+ Điểm kiểm tra thường xuyên

- + Điểm kiểm tra giữa kỳ
- + Điểm kiểm tra cuối kỳ
- Hình thức kiểm tra
  - + Hình thức kiểm tra: thực hành
  - + Thời gian làm bài: 5 giờ.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

1. Phạm vi áp dụng môn học: chỉ áp dụng cho chuyên ngành Mộc xây dựng và trang trí nội thất
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng viên cần cung cấp các hình ảnh thực tế, hướng dẫn sinh viên các kiến thức cơ bản về an toàn lao động
  - Đối với người học: Người học cần có thái độ chuyên cần, nghiêm túc trong quá trình học.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
4. Tài liệu tham khảo:
  - [1]. Đặng Văn Tỏ, *Giáo trình thực hành nghề mộc*, NXB Khoa học kỹ thuật.
5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: THỰC TẬP ỐP LÁT VÀ TRANG TRÍ CÔNG TRÌNH**

**Mã mô đun: MĐ17**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 90 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 75 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

1. Vị trí: Sau khi học xong các môn cơ bản chuyên ngành.
2. Tính chất: Môn bắt buộc

### **II. Mục tiêu mô đun:**

1. Về kiến thức: Thực tập Ốp lát- Trang trí công trình là môn học nền tảng nằm trong phần kiến thức chuyên ngành của sinh viên ngành Xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Ốp lát- Trang trí công trình trong nội thất kiến trúc và xây dựng.
2. Về kỹ năng: Sau khi học xong học xong môn học, sinh viên biết rõ cách Ốp lát- Trang trí công trình trong nội thất kiến trúc và xây dựng.
3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

### **III. Nội dung mô đun:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<b>Phần 1. Kỹ thuật Ốp lát</b>	35	5	30	
	Bài 1. Lát gạch men			10	
	Bài 2. Lát đá			5	
	Bài 3. Ốp gạch men			10	

	Bài 4. Ốp đá			5	
2	<b>Phần 2. Hoàn thiện công trình:</b>	55	5	45	5
	Bài 1. Chế tạo màu sắc trang trí			15	
	Bài 2. Công tác vôi ve			15	
	Bài 3. Công tác sơn bả			20	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>10</b>	<b>75</b>	<b>5</b>

2. Nội dung chi tiết:

### **Phần 1. Kỹ thuật Ốp lát**

Thời gian: 35 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung và các kỹ thuật ốp lát cơ bản trong Nội thất kiến trúc
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các kỹ thuật ốp lát cơ bản trong Nội thất kiến trúc
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

Bài 1. Lát gạch men

Bài 2. Lát đá

Bài 3. Ốp gạch men

Bài 4. Ốp đá

### **Phần 2. Hoàn thiện công trình**

Thời gian: 55 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Kiến thức chung về kỹ thuật hoàn thiện công trình nội thất
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được kỹ thuật hoàn thiện công trình nội thất
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

Bài 1. Chế tạo màu sắc trang trí

Bài 2. Công tác vôi vè

Bài 3. Công tác sơn bả

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: bút chì, thước, tẩy
4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Có thể trình bày được các nguyên tắc kỹ thuật ốp lát cơ bản trong Nội thất kiến trúc
- Kỹ năng: Hiểu rõ kỹ thuật ốp lát cơ bản trong Nội thất kiến trúc
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ học tập nghiêm túc và chuyên cần

2. Phương pháp: Kiểm tra và thực hành tại xưởng

- Điểm tổng kết mô đun là điểm trung bình của các loại điểm sau:

- + Điểm chuyên cần
- + Điểm kiểm tra thường xuyên
- + Điểm kiểm tra giữa kỳ
- + Điểm kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức kiểm tra

- + Hình thức kiểm tra: thực hành
- + Thời gian làm bài: 5 giờ.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

1. Phạm vi áp dụng môn học: chỉ áp dụng cho chuyên ngành Mộc xây dựng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng viên cần cung cấp các hình ảnh thực tế, hướng dẫn sinh viên các kiến thức cơ bản về an toàn lao động
- Đối với người học: Người học cần có thái độ chuyên cần, nghiêm túc trong quá trình học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Phạm Trọng Khu, *Giáo trình Kỹ thuật Nề*.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: THỰC TẬP TRIỂN KHAI CHI TIẾT NỘI THẤT**

**Mã mô đun: MĐ18**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 90 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 55 giờ; Kiểm tra, thi: 20 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

1. Vị trí: sau khi học các môn Vẽ kỹ thuật trong xây dựng, AutoCAD trong xây dựng, Cấu tạo nhà dân dụng
2. Tính chất: Môn bắt buộc

### II. Mục tiêu mô đun:

1. Về kiến thức: Môn học Thực tập triển khai chi tiết nội thất giúp sinh viên xác định đúng quy trình thực hiện bản vẽ kiến trúc nói chung cũng như nội thất nói riêng, áp dụng linh hoạt và sáng tạo phần mềm Autocad vào việc thể hiện các bản vẽ kỹ thuật cho đồ án Nội thất và công việc thực tế sau này.
2. Về kỹ năng: Sau khi học xong sinh viên có thể:
  - + Sử dụng thành thạo và linh hoạt các lệnh nâng cao của Autocad
  - + Triển khai các bản vẽ kỹ thuật từ bản vẽ ý tưởng có sẵn
  - + Biết cách trình bày, thể hiện các bản vẽ dựa trên ý tưởng thiết kế của cá nhân
3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá người học trong quá trình học tập thông qua các tiêu chí:
  - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập, hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ giáo viên giao.
  - + Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.
  - + Chuyên cần, say mê học tập.
  - + Tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài.
  - + Có khả năng tự học cao.

### III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo	Kiểm tra

				<b>luận, bài tập</b>	
1	<b>Bài 1. Một số lệnh nâng cao trong Autocad</b>	10	2	8	
	1.1. Lệnh group				
	1.2. Các lệnh quản lý layer: layiso, layon, layoff				
	1.3. Lệnh PU				
	1.4. Lệnh BLOCK				
	1.4.1. Định nghĩa của Block và ý nghĩa của việc tạo Block				
	1.4.2. Tạo khối- Block				
	1.4.3. Chèn khối và file vào bản vẽ- Insert				
	1.4.4. Wblock				
	1.4.5. Explode				
	1.4.6. Thuộc tính của Block- Attdef				
	1.4.7. Attedit				
2	<b>Kiểm tra</b>	5			5
3	<b>Bài 2. Triển khai chi tiết mặt bằng nội thất các phòng</b>	20	5	15	
	2.1. Tạo hệ trục				
	2.2. Bố trí cột				
	2.3. Tạo tường				
	2.4. Chèn các cửa đi và cửa sổ				
	2.5. Hatch vật liệu				
	2.6. Chèn ghi chú và kích thước				
	2.7. Chèn thư viện nội thất				

4	<b>Kiểm tra</b>	5			5
5	<b>Bài 3. Triển khai chi tiết mặt cắt nội thất các phòng</b>	20	5	15	
	3.1. Thiết lập bản vẽ và các layer theo tiêu chuẩn				
	3.2. Xác định cao độ phòng				
	3.3. Vẽ dầm, sàn				
	3.4. Vẽ tường				
	3.5. Hoàn thiện các thành phần trong bản vẽ				
	3.6. Chèn cửa đi ,cửa sổ, cửa đi, vật liệu, diễn hoạ				
	3.7. Tạo và ghi kiểu chữ và kiểu kích thước				
6	<b>Kiểm tra</b>	5			5
7	<b>Bài 4. Triển khai chi tiết trang trí, các vật dụng nội thất</b>	20	3	17	
	4.1. Triển khai các chi tiết phào chỉ				
	4.2. Triển khai chi tiết nội thất dạng ngồi				
	4.3. Triển khai chi tiết nội thất dạng nằm				
	4.4. Triển khai chi tiết nội thất dạng bàn, bục				
8	<b>Thi kết thúc học phần</b>	5			5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>15</b>	<b>55</b>	<b>20</b>

2. Nội dung chi tiết:

**Bài 1. Một số lệnh nâng cao trong Autocad**

Thời gian: 10 giờ

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp các lệnh nâng cao trong Autocad phù hợp với yêu cầu thực tế của công việc triển khai bản vẽ Kỹ thuật.
- Kỹ năng: Sinh viên nắm và sử dụng thành thạo, linh hoạt các lệnh nâng cao của Autocad
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần.

## **2. Nội dung**

- 1.1. Lệnh group
- 1.2. Các lệnh quản lý layer: layiso, layon, layoff
- 1.3. Lệnh PU
- 1.4. Lệnh BLOCK
  - 1.4.1. Định nghĩa của Block và ý nghĩa của việc tạo Block
  - 1.4.2. Tạo khối- Block
  - 1.4.3. Chèn khối và file vào bản vẽ- Insert
  - 1.4.4. Wblock
  - 1.4.5. Explode
  - 1.4.6. Thuộc tính của Block- Attdef
  - 1.4.7. Attedit

### **Kiểm tra**

Thời gian: 5 giờ

## **Bài 2. Triển khai chi tiết mặt bằng nội thất các phòng**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp các bản vẽ mặt bằng nội thất các phòng, hướng dẫn các bước hoàn thiện bản vẽ bằng phần mềm Autocad
- Kỹ năng: Sinh viên nắm các bước thiết lập và hoàn thiện bản vẽ, thao tác thành thạo trên máy tính để thực hiện các bản vẽ mặt bằng
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần.

## **2. Nội dung**

- 2.1. Tạo hệ trục
- 2.2. Bố trí cột
- 2.3. Tạo tường
- 2.4. Chèn các cửa đi và cửa sổ
- 2.5. Hatch vật liệu
- 2.6. Chèn ghi chú và kích thước
- 2.7. Chèn thư viện nội thất

### **Kiểm tra**

Thời gian: 5 giờ

### **Bài 3. Triển khai chi tiết mặt cắt nội thất các phòng**

Thời gian: 5 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp các bản vẽ mặt cắt nội thất các phòng, hướng dẫn các bước hoàn thiện bản vẽ bằng phần mềm Autocad
- Kỹ năng: Sinh viên nắm các bước thiết lập và hoàn thiện bản vẽ, thao tác thành thạo trên máy tính để thực hiện các bản vẽ mặt cắt.
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần.

#### **2. Nội dung**

- 3.1. Thiết lập bản vẽ và các layer theo tiêu chuẩn
- 3.2. Xác định cao độ phòng
- 3.3. Vẽ dầm, sàn
- 3.4. Vẽ tường
- 3.5. Hoàn thiện các thành phần trong bản vẽ
- 3.6. Chèn cửa đi, cửa sổ, cửa đi, vật liệu, diễn họa
- 3.7. Tạo và ghi kiểu chữ và kiểu kích thước

#### **Kiểm tra**

Thời gian: 5 giờ

### **Bài 4. Triển khai chi tiết trang trí, các vật dụng nội thất**

Thời gian: 20 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp các bản chi tiết trang trí đắp nổi, phào chỉ, các bản vẽ của các vật dụng nội thất như giường, tủ, bàn, ghế, kệ,... để sinh viên thực hành.
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các bước thiết lập và hoàn thiện các bản vẽ chi tiết, thao tác thành thạo trên máy tính để thực hiện các bản vẽ này.
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần.

#### **2. Nội dung**

- 4.1. Triển khai các chi tiết phào chỉ
- 4.2. Triển khai chi tiết nội thất dạng ngồi
- 4.3. Triển khai chi tiết nội thất dạng nằm
- 4.4. Triển khai chi tiết nội thất dạng bàn, bục

#### **Thi kết thúc học phần**

Thời gian: 5 tiết

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng thực hành
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính có cài phần mềm Autocad
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
4. Các điều kiện khác:

## V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Sau khi học xong môn học, sinh viên được nắm được các lệnh nâng cao trong Autocad, các quy trình vẽ và triển khai các bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành nội thất.
- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:
  - + Sử dụng thành thạo và linh hoạt các lệnh nâng cao của Autocad
  - + Triển khai các bản vẽ kỹ thuật từ bản vẽ ý tưởng có sẵn
  - + Biết cách trình bày, thể hiện các bản vẽ dựa trên ý tưởng thiết kế của cá nhân
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ học tập nghiêm túc và chuyên cần

### 2. Phương pháp:

- Điểm tổng kết môn học là điểm trung bình của các loại điểm sau:
  - + Điểm chuyên cần
  - + Điểm kiểm tra thường xuyên
  - + Điểm kiểm tra giữa kỳ
  - + Điểm kiểm tra cuối kỳ
- Hình thức kiểm tra
  - + Hình thức kiểm tra: thực hành trên máy tính
  - + Thời gian làm bài: 5 giờ.

## VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng cho chuyên ngành Kiến trúc và Nội thất

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng viên cần cung cấp các kiến thức cơ bản về các lệnh Autocad nâng cao, các bản vẽ kỹ thuật về nội thất để sinh viên có thể thực tập làm quen với công việc thực tế sau khi ra trường.
- Đối với người học: Người học cần có thái độ chuyên cần, nghiêm túc trong quá trình học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

✓ Giáo trình chính:

[1]GS.TS.Nguyễn Hữu Lộc (2007), *Sử dụng AUTOCAD 2007- Cơ sở vẽ thiết kế hai chiều*, Nhà xuất bản tổng hợp TP HCM.

[2] *Giáo trình Architectural CAD* (KOICA cung cấp)

[3] Các hồ sơ bản vẽ kỹ thuật do giáo viên cung cấp

✓ Giáo trình tham khảo:

[1] PGS.TS.Nguyễn Hữu Lộc (2007), *Mô hình hoá 3 chiều với AUTOCAD 2007-2008*, Nhà xuất bản tổng hợp TP HCM.

[2]. Bùi Việt Thái (2004), *Giáo trình Auto CAD 2004*.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** THỰC TẬP THIẾT KẾ MẪU SẢN PHẨM NỘI THẤT

**Mã mô đun:** MĐ19

**Thời gian thực hiện mô đun:** 90 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 76 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

1. Vị trí: Sau khi học xong các môn Vẽ kỹ thuật, AutoCad trong Xây dựng, Cấu tạo nhà dân dụng, Nhập môn Kiến trúc – Nội thất;
2. Tính chất: Là môn học bắt buộc.

### II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức thiết kế mẫu sản phẩm nội thất các loại;
- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học, sinh viên có kỹ năng phân tích, phác thảo và thiết kế mẫu sản phẩm nội thất;
- 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<b>Bài 1. Những vấn đề chung về sản phẩm nội thất</b> 1.1. Khái niệm và phân loại 1.2. Nguyên tắc thiết kế 1.3. Nguyên liệu sản xuất	5	5	0	0
2	<b>Bài 2. Thiết kế sản phẩm nội thất</b> 2.1. Thiết kế công năng sản phẩm 2.2. Tạo dáng sản phẩm	5	1	4	0

	2.3. Các yếu tố tạo hình và nguyên lý mỹ thuật cơ bản 2.4 Thiết kế kết cấu sản phẩm 2.5 Trình tự các bước thiết kế sản phẩm				
3	<b>Bài 3. Thiết kế sản phẩm nội thất dạng ngồi</b> 3.1. Phân tích công năng 3.2. Thiết kế tạo dáng (phác thảo) 3.3. Thiết kế kết cấu 3.4. Lập hồ sơ thiết kế sản phẩm	20	1	18	1
4	<b>Bài 4. Thiết kế sản phẩm nội thất dạng nằm</b> 3.1. Phân tích công năng 3.2. Thiết kế tạo dáng (phác thảo) 3.3. Thiết kế kết cấu 3.4. Lập hồ sơ thiết kế sản phẩm	20	1	18	1
5	<b>Bài 5. Thiết kế sản phẩm nội thất dạng bàn, bục</b> 3.1. Phân tích công năng 3.2. Thiết kế tạo dáng (phác thảo) 3.3. Thiết kế kết cấu 3.4. Lập hồ sơ thiết kế sản phẩm	20	1	18	1
6	<b>Bài 6. Thiết kế sản phẩm nội thất để cất giữ đồ vật</b> 3.1. Phân tích công năng 3.2. Thiết kế tạo dáng (phác thảo) 3.3. Thiết kế kết cấu 3.4. Lập hồ sơ thiết kế sản phẩm	20	1	18	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>10</b>	<b>76</b>	<b>4</b>

(\* Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, thời gian kiểm tra thực hành được tính vào giờ thực hành).

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1. Những vấn đề chung về sản phẩm nội thất**

Thời gian: 5 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức tổng quan về sản phẩm nội thất;
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được cách phân biệt sản phẩm nội thất và nguyên liệu;
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung bài**

1.1. Khái niệm và phân loại

1.2. Nguyên tắc thiết kế

1.3. Nguyên liệu sản xuất

### **Bài 2. Thiết kế sản phẩm nội thất**

Thời gian: 5 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức về thiết kế và quy trình thiết kế sản phẩm nội thất;
- Kỹ năng: Sinh viên học được kỹ năng phân tích, xác định mục tiêu và áp dụng quy trình thiết kế đối với sản phẩm;
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

2.1. Thiết kế công năng sản phẩm

2.2. Tạo dáng sản phẩm

2.3. Các yếu tố tạo hình và nguyên lý mỹ thuật cơ bản

2.4 Thiết kế kết cấu sản phẩm

2.5 Trình tự các bước thiết kế sản phẩm

### **Bài 3. Thiết kế sản phẩm nội thất dạng ngồi**

Thời gian: 20 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức về thiết kế sản phẩm nội thất dạng ngồi;
- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng phân tích, phác thảo, thiết kế sản phẩm nội thất dạng ngồi;
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

- 3.1. Phân tích công năng
- 3.2. Thiết kế tạo dáng (phác thảo)
- 3.3. Thiết kế kết cấu
- 3.4. Lập hồ sơ thiết kế sản phẩm

#### **Bài 4. Thiết kế sản phẩm nội thất dạng nằm**

Thời gian: 20 giờ

##### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức về thiết kế sản phẩm nội thất dạng nằm;
- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng phân tích, phác thảo, thiết kế sản phẩm nội thất dạng nằm;
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

##### **2. Nội dung**

- 4.1. Phân tích công năng
- 4.2. Thiết kế tạo dáng (phác thảo)
- 4.3. Thiết kế kết cấu
- 4.4. Lập hồ sơ thiết kế sản phẩm

#### **Bài 5. Thiết kế sản phẩm nội thất dạng bàn, bục**

Thời gian: 20 giờ

##### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức về thiết kế sản phẩm nội thất dạng bàn, bục;
- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng phân tích, phác thảo, thiết kế sản phẩm nội thất dạng bàn, bục;
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

##### **2. Nội dung**

- 5.1. Phân tích công năng
- 5.2. Thiết kế tạo dáng (phác thảo)
- 5.3. Thiết kế kết cấu
- 5.4. Lập hồ sơ thiết kế sản phẩm

#### **Bài 6. Thiết kế sản phẩm nội thất để cất giữ đồ vật**

Thời gian: 20 giờ

##### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức về thiết kế sản phẩm nội thất để cất giữ đồ vật;
- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng phân tích, phác thảo, thiết kế sản phẩm nội thất để cất giữ đồ vật;

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

- 6.1. Phân tích công năng
- 6.2. Thiết kế tạo dáng (phác thảo)
- 6.3. Thiết kế kết cấu
- 6.4. Lập hồ sơ thiết kế sản phẩm

## **IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. Phòng học chuyên môn hóa: học tại phòng thực hành máy tính
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính cấu hình đủ mạnh để sử dụng các phần mềm thiết kế trên máy tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: bút, vở, giấy A4, tài liệu tham khảo
4. Các điều kiện khác: Có Internet

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

### 1. Nội dung

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức để thiết kế các mẫu sản phẩm nội thất;
- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể lập đề án thiết kế một sản phẩm nội thất;
- 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### 2. Phương pháp

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra đánh giá qua bài thực hành
- Đánh giá cuối môn học: Đánh giá sản phẩm cuối cùng

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

### 1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp B

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy

- Đối với giảng viên: Cung cấp và hướng dẫn cho sinh viên tài liệu, giáo trình, quy trình thiết kế và nhiệm vụ và kỹ thuật thiết kế để sinh viên thực hiện
- Đối với người học: Nghe giảng, nghiên cứu, thực hành bài tập

### 3. Những trọng tâm cần chú ý

- Nguyên tắc thiết kế sản phẩm, công năng sản phẩm, kết cấu sản phẩm

### 4. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Thuận (2015), *Thiết kế sản phẩm nội thất*, Đồng Nai.

[2] Nguyễn Hoàng Liên (2005), *Nguyên lý Thiết kế kiến trúc nội thất*, NXB Hà Nội.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có): Ngoài giờ học ở lớp cần tiếp tục thực tập ở nhà và nghiên cứu tài liệu liên quan./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: THỰC TẬP 3D SKETCHUP**

**Mã mô đun: MĐ20**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 90 giờ; (Lý thuyết: 25 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 61 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

1. Vị trí: Sau khi học xong các môn Vẽ kỹ thuật, AutoCad trong Xây dựng, Cấu tạo nhà dân dụng, Nhập môn Kiến trúc – Nội thất,
2. Tính chất: Là môn học bắt buộc.

### II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức về phần mềm 3D Sketchup để ứng dụng vào chuyên ngành Kiến trúc và Nội thất;
- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học, sinh viên có kỹ năng dùng phần mềm Sketchup để vẽ các mô hình 3D kiến trúc, nội thất, có thể thao tác các lệnh hiệu chỉnh đối tượng 3D trên phần mềm;
- 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<b>Bài 1. Giới thiệu phần mềm và hướng dẫn sử dụng các công cụ cơ bản trong Sketchup</b> 1.1. Tổng quan về phần mềm Sketchup 1.2. Các thao tác cơ bản trong Sketchup	10	5	5	

	<p>1.3. Công cụ Push/Pull, Move/Copy, Offset, Follow me</p> <p>1.4. Groups và Components</p> <p>1.5. Chức năng Intersect with model</p> <p>1.6. Nhập và xuất file</p>				
2	<p><b>Bài 2. Thực hành với các công cụ cơ bản</b></p> <p>2.1. Hướng dẫn thiết kế và vẽ mái nhà</p> <p>2.2. Vẽ phác thảo mẫu nhà phố</p> <p>2.3. Vẽ phác thảo mẫu nhà biệt thự</p>	25	5	19	1
3	<p><b>Bài 3. Hướng dẫn sử dụng các công cụ nâng cao giúp dựng hình nhanh trong Sketchup</b></p> <p>3.1. Sandbox</p> <p>3.2. Dipac</p> <p>3.3. Round Corner</p> <p>3.4. Curviloft</p> <p>3.5. Shape bender</p> <p>3.6. Profile Builder</p> <p>3.7.Fredo6-JointPushPull</p> <p>3.8. Artisan</p> <p>3.9. Extrusion tools</p> <p>3.10. 1001bit pro</p>	10	5	4	1
4	<p><b>Bài 4. Thực hành với công cụ nâng cao</b></p> <p>4.1. Vẽ cầu thang</p> <p>4.2. Vẽ ram dốc</p> <p>4.3. Vẽ Mái nhà</p> <p>4.4. Vẽ Lam</p> <p>4.5. Vẽ giàn không gian.</p> <p>4.6. Vẽ phác thảo nhanh các mẫu biệt thự.</p>	25		24	1

5	<b>Bài 5. Sử dụng V-ray cho Sketchup</b>				
	5.1. Giới thiệu V-ray				
	5.2. Gán vật liệu bề mặt				
	5.3. Bố trí chiếu sáng trong V-ray	20	5	14	1
	5.4. Chỉnh setting render trong V-ray				
	5.5. Thực hành render mẫu biệt thự				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>25</b>	<b>61</b>	<b>4</b>

(\* Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, thời gian kiểm tra thực hành được tính vào giờ thực hành).

2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1. Giới thiệu phần mềm và hướng dẫn sử dụng các công cụ cơ bản trong Sketchup**

Thời gian: 10 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức cơ bản về cài đặt và sử dụng phần mềm Sketchup;
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được cách sử dụng các công cụ cơ bản;
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

- 1.1. Tổng quan về phần mềm Sketchup
- 1.2. Các thao tác cơ bản trong Sketchup
- 1.3. Công cụ Push/Pull, Move/Copy, Offset, Follow me
- 1.4. Groups và Components
- 1.5. Chức năng Intersect with model
- 1.6. Nhập và xuất file

### **Bài 2. Thực hành với các công cụ cơ bản**

Thời gian: 25 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức dựng hình nhà đơn giản theo mẫu bằng các công cụ cơ bản;
- Kỹ năng: Sinh viên có thể sử dụng các công cụ cơ bản để dựng hình các công trình kiến trúc nhà ở theo mẫu;

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

2.1. Hướng dẫn thiết kế và vẽ mái nhà

2.2. Vẽ phác thảo mẫu nhà phố

2.3. Vẽ phác thảo mẫu nhà biệt thự

## **Bài 3. Hướng dẫn sử dụng các công cụ nâng cao giúp dựng hình nhanh trong Sketchup**

Thời gian: 10 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức để sử dụng các công cụ nâng cao của phần mềm Sketchup;

- Kỹ năng: Sinh viên nắm được cách sử dụng các công cụ nâng cao;

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung**

3.1. Sandbox

3.2. Dipac

3.3. Round Corner

3.4. Curviloft

3.5. Shape bender

3.6. Profile Builder

3.7. Fredo6-JointPushPull

3.8. Artisan

3.9. Extrusion tools

3.10. 1001bit pro.

## **Bài 4. Thực hành với công cụ nâng cao**

Thời gian: 25 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức dựng hình nhà theo mẫu bằng các công cụ nâng cao;

- Kỹ năng: Sinh viên có thể sử dụng các công cụ nâng cao để dựng hình các công trình kiến trúc nhà ở theo mẫu;

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

4.1. Vẽ cầu thang

4.2. Vẽ ram dốc

4.3. Vẽ Mái nhà

4.4. Vẽ Lam

4.5. Vẽ giàn không gian

4.6. Vẽ phác thảo nhanh các mẫu biệt thự.

## **Bài 5. Sử dụng V-ray cho Sketchup**

Thời gian: 20 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức sử dụng V-ray trong Sketchup;

- Kỹ năng: Sinh viên có thể điều chỉnh thông số để xử lý hình ảnh, vật liệu, ánh sáng trong V-ray Sketchup;

- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung**

5.1. Giới thiệu V-ray

5.2. Gán vật liệu bề mặt

5.3. Bố trí chiếu sáng trong V-ray

5.4. Chỉnh setting render trong V-ray

5.5. Thực hành render mẫu biệt thự.

## **IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. Phòng học chuyên môn hóa: học tại phòng thực hành máy tính

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính cấu hình đủ mạnh để sử dụng các phần mềm thiết kế trên máy tính

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: bút, vở, giấy A4, tài liệu tham khảo

4. Các điều kiện khác: Có Internet

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

### **1. Nội dung**

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức để sử dụng phần mềm 3D Sketchup cho thiết kế một đồ án kiến trúc, nội thất dân dụng;

- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể sử dụng các công cụ cơ bản và nâng cao, sử dụng được V-ray để điều chỉnh các thông số kỹ thuật và truy xuất hình ảnh công trình nội ngoại thất;

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## 2. Phương pháp

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra đánh giá hằng ngày

- Đánh giá cuối môn học: Đánh giá qua sản phẩm 3D cuối cùng của môn học

## VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

### 1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp B

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy

- Đối với giảng viên: Cung cấp và hướng dẫn cho sinh viên tài liệu, giáo trình, quy trình thiết kế và nhiệm vụ và kỹ thuật thiết kế để sinh viên thực hiện

- Đối với người học: Nghe giảng, nghiên cứu, thực hành bài tập

### 3. Những trọng tâm cần chú ý

- Các công cụ vẽ, vẽ đúng kỹ thuật, nắm vững thông số V-ray

### 4. Tài liệu tham khảo

[1] T.M.H (2016), *Thiết kế kiến trúc với Sketchup 2016*, Hà Nội.

[2] Phạm Quang Huy & Phạm Quang Hiền (2019), *Giáo trình thiết kế Kiến trúc với Vray & Sketchup*, NXB Thanh niên.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có): Ngoài giờ học ở lớp cần tiếp tục thực tập ở nhà và nghiên cứu tài liệu liên quan./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: THỰC TẬP PHOTOSHOP**

**Mã mô đun: MĐ21**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 90 giờ; (Lý thuyết: 25 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 61 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

1. Vị trí: Sau khi học xong các môn Vẽ kỹ thuật, AutoCad trong Xây dựng, Cấu tạo nhà dân dụng, Nhập môn Kiến trúc – Nội thất, nội thất; Thực tập 3D Sketchup
2. Tính chất: Là môn học bắt buộc.

### II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xử lý ảnh, lồng ghép hình ảnh, chỉnh sửa ảnh, tạo ảnh nghệ thuật, thiết kế quảng cáo, thiết kế mẫu;
- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học, sinh viên thao tác tốt các công cụ, các chức năng lệnh của photoshop để sử dụng được chúng trong ứng dụng xử lý ảnh và sản phẩm đồ họa;
- 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<b>Bài 1. Giới thiệu chung và làm quen với Photoshop</b> 1.1. Giới thiệu chung về phần mềm Photoshop 1.2. Cài đặt photoshop và cài phông chữ cho chương trình	5	5	0	0

	<p>1.3. Cách nhập hình ảnh vào máy tính</p> <p>1.4. Độ phân giải ảnh</p> <p>1.5. Chế độ màu</p>				
2	<p><b>Bài 2. Các thao tác trên file ảnh</b></p> <p>2.1. Mở một file ảnh</p> <p>2.2. Xoay và lật ảnh</p> <p>2.3. Công cụ quan sát ảnh</p> <p>2.4. Cuộn ảnh</p> <p>2.5. Kiểm tra và thay đổi kích cỡ ảnh</p> <p>2.6. Hiệu chỉnh không gian ảnh</p> <p>2.7. Tạo và lưu giữ file ảnh</p>	5	5	0	0
3	<p><b>Bài 3. Hướng dẫn sử dụng các công cụ trên thanh công cụ và các thao tác đi kèm</b></p> <p>3.1. Nhóm công cụ lựa chọn vùng ảnh</p> <p>3.2. Công cụ di chuyển</p> <p>3.3. Nhóm công cụ xoá</p> <p>3.4. Nhóm công cụ tô vẽ ảnh</p> <p>3.5. Nhóm công cụ khôi phục vùng ảnh đã hiệu chỉnh</p> <p>3.6. Nhóm công cụ hiệu chỉnh tương phản cho từng chi tiết ảnh</p> <p>3.7. Công cụ cắt xén ảnh</p> <p>3.8. Công cụ tạo chữ</p> <p>3.9. Nhóm công cụ làm việc với Path</p>	15	5	10	0
4	<p><b>Bài 4. Làm việc với lớp ảnh (layers)</b></p> <p>4.1. Giới thiệu về lớp - Palette Layers</p> <p>4.2. Một số thao tác cơ bản về lớp (Tạo, nhân bản, đổi tên, trộn , xoá...)</p> <p>4.3. Tìm hiểu về các chế độ hòa trộn (Blending Mode)</p>	15	5	10	0

	<p>4.4. Tìm hiểu về mặt nạ (Layer Mask, Vector Mask, Clipping Mask)</p> <p>4.5. Cơ bản về Layer Style</p> <p>4.6. Tìm hiểu về bộ lọc (filter)</p>				
5	<p><b>Bài 5. Kỹ thuật hiệu chỉnh ảnh</b></p> <p>5.1. Kỹ thuật hiệu chỉnh và thay đổi màu cho ảnh</p> <p>5.2. Kỹ thuật hiệu chỉnh ánh sáng và xử lý các nhược điểm của ảnh kỹ thuật số</p> <p>5.3. Kỹ thuật sử dụng các công cụ chỉnh sửa ảnh (Clone, Stamp, Healing, Brush, Patch...)</p> <p>5.4. Kỹ thuật làm mịn ảnh và làm rõ nét các chi tiết</p> <p>5.5. Một số kỹ thuật xử lý hình dạng của đối tượng</p>	20	3	15	2
6	<p><b>Bài 6. Kỹ thuật cắt, ghép ảnh</b></p> <p>6.1. Kỹ thuật chọn đối tượng bằng Pen Tool</p> <p>6.2. Kỹ thuật tách nền</p> <p>6.3. Kỹ thuật dùng mặt nạ và chế độ hòa trộn</p> <p>6.4. Kỹ thuật làm nổi bật chủ đề, làm mờ hậu cảnh</p>	20	2	17	1
7	<p><b>Bài 7. Tạo một số hiệu ứng cho sản phẩm</b></p> <p>7.1. Tạo một số hiệu ứng với text</p> <p>7.2. Tạo một số hiệu ứng với hình ảnh</p> <p>7.3. Tạo một số mẫu nền</p> <p>7.4. Tạo một số sản phẩm kỹ thuật số (Quả bóng, quả bóng golf...)</p> <p>7.5. Sử dụng Actions</p>	10	0	9	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>25</b>	<b>61</b>	<b>4</b>

(\* Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, thời gian kiểm tra thực hành được tính vào giờ thực hành).

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1. Giới thiệu chung và làm quen với Photoshop**

Thời gian: 5 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức cơ bản về cài đặt và sử dụng phần mềm;
- Kỹ năng: Sinh viên nắm được cách cài đặt phần mềm;
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

- 1.1. Giới thiệu chung về phần mềm Photoshop
- 1.2. Cài đặt photoshop và cài phông chữ cho chương trình
- 1.3. Cách nhập hình ảnh vào máy tính
- 1.4. Độ phân giải ảnh
- 1.5. Chế độ màu

### **Bài 2. Các thao tác trên file ảnh**

Thời gian: 5 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các thao tác cơ bản đối với file ảnh trước khi đi vào xử lý;
- Kỹ năng: Sinh viên có thể sử dụng các thao tác cơ bản của phần mềm đối với ảnh;
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Mở một file ảnh
- 2.2. Xoay và lật ảnh
- 2.3. Công cụ quan sát ảnh
- 2.4. Cuộn ảnh
- 2.5. Kiểm tra và thay đổi kích cỡ ảnh
- 2.6. Hiệu chỉnh không gian ảnh
- 2.7. Tạo và lưu giữ file ảnh

### **Bài 3. Hướng dẫn sử dụng các công cụ trên thanh công cụ và các thao tác đi kèm**

Thời gian: 15 giờ

## **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức để sử dụng các công cụ trên thanh công cụ của phần mềm Photoshop;
- Kỹ năng: Sinh viên nắm sử dụng thành thạo các công cụ;
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

3.1. Nhóm công cụ lựa chọn vùng ảnh

3.2. Công cụ di chuyển

3.3. Nhóm công cụ xoá

3.4. Nhóm công cụ tô vẽ ảnh

3.5. Nhóm công cụ khôi phục vùng ảnh đã hiệu chỉnh

3.6. Nhóm công cụ hiệu chỉnh tương phản cho từng chi tiết ảnh

3.7. Công cụ cắt xén ảnh

3.8. Công cụ tạo chữ

3.9. Nhóm công cụ làm việc với Path

## **Bài 4. Làm việc với lớp ảnh (layers)**

Thời gian: 15 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức về lớp ảnh và các chế độ hòa trộn trong photoshop;
- Kỹ năng: Sinh viên có thể sử dụng các thao tác đối với lớp ảnh, mặt nạ, filter để xử lý hình ảnh;
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### **2. Nội dung bài:**

4.1. Giới thiệu về lớp - Palette Layers

4.2. Một số thao tác cơ bản về lớp (Tạo, nhân bản, đổi tên, trộn , xóa...)

4.3. Tìm hiểu về các chế độ hòa trộn (Blending Mode)

4.4. Tìm hiểu về mặt nạ (Layer Mask, Vector Mask, Clipping Mask)

4.5. Cơ bản về Layer Style

4.6. Tìm hiểu về bộ lọc (filter)

## **Bài 5. Kỹ thuật hiệu chỉnh ảnh**

Thời gian: 20 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức về kỹ thuật hiệu chỉnh hình ảnh trong Photoshop;
- Kỹ năng: Sinh viên có thể chỉnh màu sắc, ánh sáng, chỉnh sửa, nâng cao chất lượng ảnh;
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

## **2. Nội dung**

- 5.1. Kỹ thuật hiệu chỉnh và thay đổi màu cho ảnh
- 5.2. Kỹ thuật hiệu chỉnh ánh sáng và xử lý các nhược điểm của ảnh kỹ thuật số
- 5.3. Kỹ thuật sử dụng các công cụ chỉnh sửa ảnh (Clone, Stamp, Healing, Brush, Patch...)
- 5.4. Kỹ thuật làm mịn ảnh và làm rõ nét các chi tiết
- 5.5. Một số kỹ thuật xử lý hình dạng của đối tượng

### **Bài 6. Kỹ thuật cắt, ghép ảnh**

Thời gian: 20 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức về kỹ thuật cắt, ghép hình ảnh trong Photoshop;
- Kỹ năng: Sinh viên có thể cắt, ghép, xử lý nâng cao chất lượng sản phẩm đồ họa;
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

- 6.1. Kỹ thuật chọn đối tượng bằng Pen Tool
- 6.2. Kỹ thuật tách nền
- 6.3. Kỹ thuật dùng mặt nạ và chế độ hòa trộn
- 6.4. Kỹ thuật làm nổi bật chủ đề, làm mờ hậu cảnh

### **Bài 7. Tạo một số hiệu ứng cho sản phẩm**

Thời gian: 10 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức để tạo các hiệu ứng cho sản phẩm đồ họa Photoshop;
- Kỹ năng: Sinh viên có thể tạo các hiệu ứng với text, hình ảnh, sản phẩm đồ họa 3D và sử dụng các action;
- Thái độ, chuyên cần: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### **2. Nội dung**

- 7.1. Tạo một số hiệu ứng với text
- 7.2. Tạo một số hiệu ứng với hình ảnh
- 7.3. Tạo một số mẫu nền
- 7.4. Tạo một số sản phẩm kỹ thuật số (Quả bóng, quả bóng golf...)
- 7.5. Sử dụng Actions

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. Phòng học chuyên môn hóa: học tại phòng thực hành máy tính
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính cấu hình đủ mạnh để sử dụng các phần mềm thiết kế trên máy tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: bút, vở, giấy, tài liệu tham khảo
4. Các điều kiện khác: Có Internet

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá**

##### 1. Nội dung

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xử lý ảnh, lồng ghép hình ảnh, chỉnh sửa ảnh, tạo ảnh nghệ thuật, thiết kế quảng cáo, thiết kế mẫu;

- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học, sinh viên thao tác tốt các công cụ, các chức năng lệnh của photoshop để sử dụng được chúng trong ứng dụng xử lý ảnh và sản phẩm đồ họa;

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, chuyên cần, rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

##### 2. Phương pháp

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra đánh giá hằng ngày

- Đánh giá cuối môn học: Đánh giá qua sản phẩm cuối cùng của môn học

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

##### 1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp B

##### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy

- Đối với giảng viên: Cung cấp và hướng dẫn cho sinh viên tài liệu, giáo trình, quy trình thiết kế và nhiệm vụ và kỹ thuật thiết kế để sinh viên thực hiện

- Đối với người học: Nghe giảng, nghiên cứu, thực hành bài tập

##### 3. Những trọng tâm cần chú ý

- Các công cụ vẽ, hiệu chỉnh và xử lý ảnh, cách tạo hiệu ứng của sản phẩm đồ họa

##### 4. Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Minh Giang (2016), *Giáo trình Xử lý ảnh với Adobe Photoshop CC*, Viện CNTT – ĐHQG Hà Nội.

[2] Một số tài liệu khác

5. Ghi chú và giải thích (nếu có): Ngoài giờ học ở lớp cần tiếp tục thực tập ở nhà và nghiên cứu tài liệu liên quan./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: THỰC TẬP KỸ THUẬT THI CÔNG**

**Mã mô đun: MD22**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 90 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 70 giờ; Kiểm tra 5 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: *học các môn chung và trước khi học các môn cơ sở của nghề*)
- Tính chất: Là môn học bắt buộc.

### II. Mục tiêu mô đun

- *Kiến thức:* Qua môn học này giúp sinh viên sử dụng các thiết bị làm mộc một cách an toàn, yêu cầu các học viên dùng máy móc thiết bị đúng quy trình lao động, để triển khai hệ thống bản vẽ thi công các cấu kiện cơ bản, lắp ráp, chế tác các sản phẩm nội thất

- *Kỹ năng:* Có khả năng đọc bản vẽ kỹ thuật lên phương án pha gỗ, phân loại gỗ pha cho từng chi tiết, vạch mực, tạo mẫu vạch, pha chia tách theo nhóm, tính toán sao cho tối ưu hóa, không bị lãng phí nguyên liệu, nhưng phải đảm bảo chất lượng cho sản phẩm, không bị sai vân, lệch vân, hoặc các mắt gỗ gây phản cảm.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

### III. Nội dung mô đun

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Bài tập	Kiểm tra
1	<b>Bài 1 . Sử dụng, căn chỉnh, tháo lắp và khắc phục sự cố cơ bản các thiết bị làm mộc</b>  1. Máy cưa cầm tay 2. Cưa đĩa cầm tay 3. Máy cưa sọc cầm tay 4. Máy bào cầm tay 5. Máy chà nhám cầm tay	10	2	8	

	6. Máy soi cầm tay 7. Máy khoan cầm tay 8. Súng bắn đinh 9. Máy bào lỗ				
2	<b>Bài 2: Kỹ thuật xử lý bề mặt mặt gỗ</b> 1. Kỹ thuật bào gỗ 2. Bào gỗ bằng máy bào thâm, bào gỗ bằng máy bào cuốn, bào gỗ bằng máy bào cầm tay.	10	2	8	
3	<b>Bài 3: Hướng dẫn sử dụng các thiết bị làm mộc một cách an toàn, yêu cầu các học viên dùng máy móc thiết bị đúng quy trình lao động.</b>	10	2	8	
4	<b>Bài 4: Đọc bản vẽ thiết kế và lắp ráp, kỹ thuật lắp ráp các loại mộng</b> 1. Kỹ thuật lắp ráp sản phẩm tổng thể 2. Lắp các loại phụ kiện: 3. Hướng dẫn lắp đặt. 4. Đi thiết bị chiếu sáng nội bộ trong cho đồ nội thất... 5. Các phụ kiện nâng cao	15	2	11	2
5	<b>Bài 5: Kỹ thuật chế tác sản phẩm chi tiết từng sản phẩm</b> 1. Kỹ thuật ốp vách tường. 2. Gia công sản phẩm sắt kết hợp gỗ 3. Pha gỗ theo khổ	15	2	11	2
6	<b>Bài 6: Kỹ thuật sơn</b> 1. Dùng máy đánh ráp hoặc máy trà dàn trà nhám để xử lý bề mặt. 2. Dùng máy xịt để thổi bụi bề mặt nhám sau khi đánh phải vệ sinh sạch sẽ.	10	2	8	

	<p>3. Đưa sản phẩm đến phòng sơn, và tiến hành sơn.</p> <p>4. Hướng dẫn dùng các loại sơn PU, sơn O7 , sơn inchem, sơn 2k vv...</p> <p>5. Cách pha chế và quy trình sơn.</p>				
<b>7</b>	<p><b>Bài 7: Kỹ thuật xử lý gỗ nâng cao</b></p> <p>1. Kỹ thuật bào mặt gỗ cong bằng bào cong</p> <p>2. Soi rãnh tròn bằng bào soi chỉ tròn</p> <p>3. Soi chỉ bằng bào sen.</p>	<b>10</b>	2	8	
<b>8</b>	<p><b>Bài 8: Kiểm tra sản phẩm</b></p> <p>1. Kiểm tra kích thước, màu sắc, quy cách sản phẩm</p> <p>2. Kiểm tra xử lý các kết cấu bề mặt, kết cấu nổi mọng, bắn ke, cam, đinh</p>	<b>10</b>	1	8	1
	<b>Cộng</b>	<b>90</b>	<b>15</b>	<b>70</b>	<b>5</b>

(\* Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, thời gian kiểm tra thực hành được tính vào giờ thực hành).

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1 . Sử dụng, căn chỉnh, tháo lắp và khắc phục sự cố cơ bản các thiết bị làm mộc.**

**Thời gian:10 giờ**

#### **1. Mục tiêu:**

- *Kiến thức:* Sử dụng, căn chỉnh, tháo lắp và khắc phục sự cố cơ bản các thiết bị làm mộc để triển khai hệ thống bản vẽ thi công các cấu kiện cơ bản, lắp ráp, chế tác các sản phẩm nội thất

- *Kỹ năng:* Có khả năng đọc bản vẽ kỹ thuật lên phương án pha gỗ, phân loại gỗ pha cho từng chi tiết, vạch mực, tạo mẫu vạch , pha chia tách theo nhóm, tính toán sao cho tối ưu hóa , không bị lãng phí nguyên liệu, nhưng phải đảm bảo chất lượng cho sản phẩm, không bị sai vân, lệch vân, hoặc các mắt gỗ gây phản cảm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

## **2. Nội dung chương**

1. Máy cưa cầm tay:
2. Cưa đĩa cầm tay
3. Máy cưa sọc cầm tay
4. Máy bào cầm tay
5. Máy trà nhám cầm tay
6. Máy soi cầm tay
7. Máy khoan cầm tay
8. Súng bắn đinh
9. Máy bào lỗ

### **Bài 2: Kỹ thuật xử lý bề mặt mặt gỗ**

**Thời gian: 10 giờ**

#### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Qua môn học này giúp sinh viên Kỹ thuật bào gỗ
- Kỹ năng: Có khả năng đọc bản vẽ kỹ thuật Kỹ thuật bào gỗ, phân loại gỗ pha cho từng chi tiết, vạch mực, tạo mẫu vạch, pha chia tách theo nhóm, tính toán sao cho tối ưu hóa, không bị lãng phí nguyên liệu, nhưng phải đảm bảo chất lượng cho sản phẩm, không bị sai vân, lệch vân, hoặc các mắt gỗ gây phản cảm.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

#### **2. Nội dung chương**

1. Kỹ thuật bào gỗ
2. Bào gỗ bằng máy bào thẩm, bào gỗ bằng máy bào cuốn, bào gỗ bằng máy bào cầm tay.

### **Bài 3: Hướng dẫn sử dụng các thiết bị làm mộc một cách an toàn, các yêu cầu dùng máy móc thiết bị đúng quy trình lao động.**

**Thời gian : 10 giờ**

#### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Qua môn học này giúp sinh viên hiểu biết về an toàn lao động và đề cao an toàn lao động khi sử dụng thiết bị làm mộc

- Kỹ năng: Có khả năng sử dụng các thiết bị làm mộc một cách an toàn, yêu cầu các học viên dùng máy móc thiết bị đúng quy trình lao động.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

## **2. Nội dung chương**

1. Hướng dẫn sử dụng các thiết bị làm mộc một cách an toàn, yêu cầu các học viên dùng máy móc thiết bị đúng quy trình lao động.
2. Xây dựng quy định về an toàn lao động trong xưởng mộc và yêu cầu học viên thực hiện theo, đảm bảo an toàn trong quá trình học và an toàn khi học viên ra làm nghề.
3. Ký cam kết tuân thủ các yếu tố an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy tại xưởng mộc.
4. Việc thực hiện an toàn lao động và đề cao an toàn lao động để phòng tránh rủi ro trong trường hợp xảy ra tai nạn do lao động gây ra đối với học viên.

## **Bài 4: Đọc bản vẽ thiết kế và lắp ráp, kỹ thuật lắp ráp các loại mộng**

**Thời gian : 15 giờ**

### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Qua môn học này giúp sinh viên kỹ thuật lắp ráp sản phẩm tổng thể, thi công các cấu kiện cơ bản, lắp ráp, chế tác các sản phẩm nội thất và các phụ kiện nâng cao

- Kỹ năng: Có khả năng đọc bản vẽ thiết kế và lắp ráp, kỹ thuật lắp ráp các loại mộng: Mộng thẳng đơn, mộng thẳng kép, mộng tròn, mộng én, mộng mòi 2 mặt và 1 góc, mộng mòi 01 mặt, mộng thắt, đối với gỗ tự nhiên. Lắp đặt : Ray bi, ray âm, ray hộp... phân biệt các dòng giảm chấn và không giảm chấn, các hãng sản xuất phụ kiện thông dụng trên thị trường.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

### **2. Nội dung chương**

1. Kỹ thuật lắp ráp sản phẩm tổng thể , lắp ke, cam, bắt vít liên kết sung bản ghim...
2. Lắp các loại phụ kiện:
3. Hướng dẫn lắp đặt : Ray bi, ray âm, ray hộp... phân biệt các dòng giảm chấn và không giảm chấn, các hãng sản xuất phụ kiện thông dụng trên thị trường.
4. Hướng dẫn lắp đặt: Các loại bản lề, tay nắm, tay nâng tủ bếp, khay trượt tủ bếp, mâm xoay tủ bếp...??
5. Đi thiết bị chiếu sáng nội bộ trong cho đồ nội thất...
6. Các phụ kiện nâng cao .

## **Bài 5: Kỹ thuật chế tác sản phẩm, chi tiết từng sản phẩm**

**Thời gian : 15 giờ**

### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Qua môn học này giúp sinh kiểm tra rà soát các kỹ thuật chế tác xem đúng với thiết kế chưa: kích thước, màu sắc, quy cách đã đảm bảo chưa, đặc biệt là xử lý các kết cấu bề mặt, kết cấu nối mộng, bản ke, cam, đinh đã thẩm mỹ chưa.

- Kỹ năng: Có khả năng Gia công ghế ngồi bàn ăn, gia công bàn ăn, gia công tủ bếp, gia công tủ áo, gia công giường , gia công kệ tivi, gia công cánh cửa, khung cửa, gia công cửa chớp, gia công pano kính gỗ tự nhiên gỗ công nghiệp, gỗ tự nhiên

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

### **2. Nội dung chương**

1. Gia công ghế ngồi bàn ăn, gia công bàn ăn, gia công tủ bếp, gia công tủ áo, gia công giường , gia công kệ tivi, gia công cánh cửa, khung cửa, gia công cửa chớp, gia công pano kính gỗ tự nhiên gỗ công nghiệp, gỗ tự nhiên.
2. Kỹ thuật ốp vách tường.
3. Gia công sản phẩm sắt kết hợp gỗ( nói qua quy trình, thông số kỹ thuật ).
4. Pha gỗ theo khổ sao cho ít lãng phí nguyên vật liệu nhất, bào kỹ, vạch mực, gia công mộng đối với gỗ tự nhiên, gia công ván huỳnh đối với tủ bếp gỗ tự nhiên và cách cửa tự nhiên, kỹ thuật xoi, gia công khung cửa tự nhiên, lắp ghép bằng ke , cam hoặc dùng súng bắn đinh, đinh vít đối với gỗ công nghiệp, dán gờ đối với gỗ công nghiệp

## **Bài 6 : Kỹ thuật sơn**

**Thời gian : 10 giờ**

### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Qua môn học này giúp sinh biết kiểm tra xử lý bề mặt trước khi sơn , cách pha các loại sơn và quy trình sơn,kỹ thuật sơn gỗ công nghiệp, gỗ tự nhiên.

- Kỹ năng: Có khả năng đánh ráp làm phẳng bề mặt và tạo các lỗ nhỏ li ti đều nhau để tăng độ thấm hút sơn, tạo rãnh sơn, thổi bụi làm sạch bề mặt sơn, sơn tạo màu, sơn tạo bóng

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

## **2. Nội dung chương**

1. Dùng máy đánh ráp hoặc máy trà dàn trà nhám để xử lý bề mặt.
2. Dùng máy xịt để thổi bụi bề mặt nhám sau khi đánh phải vệ sinh sạch sẽ.
3. Đưa sản phẩm đến phòng sơn, và tiến hành sơn.
4. Hướng dẫn dùng các loại sơn PU, sơn O7, sơn inchem, sơn 2k vv...
5. Cách pha chế và quy trình sơn.

### **Bài 7 : Kỹ thuật xử lý gỗ nâng cao**

**Thời gian : 10 giờ**

#### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Qua môn học này giúp sinh viên Kỹ thuật bào gỗ nâng cao
- Kỹ năng: Có khả năng đọc bản vẽ kỹ thuật Kỹ thuật bào gỗ cong, soi rãnh bằng bào soi... các mắt gỗ phức tạp
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

## **2. Nội dung chương**

1. Kỹ thuật bào mặt gỗ cong bằng bào cong
2. Soi rãnh tròn bằng bào soi chỉ tròn
3. Soi chỉ bằng bào sen.

### **Bài 8 : Kiểm tra sản phẩm**

**Thời gian : 10 giờ**

#### **1. Mục tiêu:**

- Kiến thức: Sau khi hoàn thiện sản phẩm thì học viên cần hiểu vai trò quan trọng của khâu kiểm tra sản phẩm.
- Kỹ năng: Biết kiểm tra rà soát theo thiết kế xem đúng với thiết kế chưa
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

## **2. Nội dung chương**

1. Kiểm tra kích thước, màu sắc, quy cách sản phẩm
2. Kiểm tra xử lý các kết cấu bề mặt, kết cấu nối mộng, bản ke, cam, đỉnh

### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng
2. Trang thiết bị máy móc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

4. Các điều kiện khác

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

1. Nội dung

Kiến thức: Qua môn học này giúp sinh viên sử dụng các thiết bị làm mộc một cách an toàn, yêu cầu các học viên dùng máy móc thiết bị đúng quy trình lao động, để triển khai hệ thống bản vẽ thi công các cấu kiện cơ bản, lắp ráp, chế tác các sản phẩm nội thất

- Kỹ năng: Có khả năng đọc bản vẽ kỹ thuật lên phương án pha gỗ, phân loại gỗ pha cho từng chi tiết, vạch mực, tạo mẫu vạch, pha chia tách theo nhóm, tính toán sao cho tối ưu hóa, không bị lãng phí nguyên liệu, nhưng phải đảm bảo chất lượng cho sản phẩm, không bị sai vân, lệch vân, hoặc các mắt gỗ gây phản cảm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: học tập và nghiên cứu với thái độ nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao.

2. Phương pháp

- Điểm tổng kết bằng trung bình cộng các cột điểm thành phần (số cột điểm thành phần tối thiểu phải gấp đôi số tín chỉ của học phần)

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp B

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy (*ghi phương pháp giảng dạy phù hợp với từng môn học*)

- Đối với giảng viên: Phương pháp giảng dạy có thể áp dụng là: nêu vấn đề, thuyết trình, thảo luận nhóm, thao tác mẫu

- Đối với người học: Thực hành theo nhóm, nghiên cứu tài liệu và nghe thuyết trình ở lớp.

3. Những trọng tâm cần chú ý (*ghi những chương/mục/nội dung quan trọng nhất của môn học*)

- Kỹ thuật lắp ráp sản phẩm và lắp đặt phụ kiện, kỹ thuật chế tác sản phẩm chi tiết và an toàn lao động.

4. Tài liệu tham khảo (*ghi theo quy định hiện hành của Nhà trường*)

(1) KS Trần Bích Huyền – *Giáo trình Kỹ thuật thi công xây dựng và hoàn thiện nội thất kiến trúc công trình*. NXB Hà Nội 2005

5. Ghi chú và giải thích: *ghi những điểm đặc biệt cần lưu ý của môn học (nếu có)*

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên môn học: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

**Mã môn học: MĐ23**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 270 giờ; (Lý thuyết: giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 270 giờ; Kiểm tra 0 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun

1. Vị trí: Học các môn chung và trước khi học các môn cơ sở của nghề)
2. Tính chất: Là môn học bắt buộc.

### II. Mục tiêu mô đun

1. Về kiến thức: Sinh viên có thể tìm hiểu về công việc và học tập thêm kiến thức thực tế tại đơn vị thực tập, giúp sinh viên làm quen sớm với môi trường làm việc sau khi ra trường.
2. Về kỹ năng: Trao dồi kỹ năng nghề nghiệp qua các công việc được giao tại đơn vị thực tập.
3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học cần hiểu được tầm quan trọng của môn học với công việc thực tế của mình. Thực tập tốt nghiệp là môn quan trọng của ngành để tiếp cận công việc sau này

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<b>Phần 1: Mở đầu</b>	2	0	2	
2	<b>Phần 2: Thực tập ở các cơ sở tại các doanh nghiệp, xí nghiệp, công ty</b>	265	0	265	
3	<b>Phần 3: Báo cáo thực tập tốt nghiệp sau khi kết thúc đợt thực tập</b>	3	0	3	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>270</b>	<b>0</b>	<b>270</b>	

(\* Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, thời gian kiểm tra thực hành được tính vào giờ thực hành).

2. Nội dung chi tiết

#### **Phần 1. Mở đầu**

**Thời gian: 2 giờ**

- 1.1 Những kiến thức cơ bản có liên quan về an toàn lao động
- 1.2. Khái quát chung về tình hình sản xuất và thiết bị tại cơ sở sẽ đi thực tập
- 1.3. Nguyên lý hoạt động của các thiết bị chính nơi sinh viên đến thực tập

## **Phần 2. Thực tập ở các cơ sở tại các doanh nghiệp, xí nghiệp, công ty**

**Thời gian: 265 giờ**

### 2.1. Giới thiệu tổng quát về tình hình tại đơn vị thực tập

#### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty

#### 2.1.2. Đặc điểm quản lý sản xuất tại công ty

2.2. Một số đặc điểm khác về thiết kế, đơn vị tư vấn quản lý dự án, giám sát, nhà thầu chính, các thầu phụ thi công sản phẩm mộc xây dựng và trang trí nội thất.

## **Phần 3. Báo cáo thực tập tốt nghiệp sau khi kết thúc đợt thực tập**

**Thời gian: 3 giờ**

### 3.1. Viết bài thu hoạch

### 3.2. Báo cáo thực tập

## **IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng, công trình thực tập
2. Trang thiết bị máy móc
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu
4. Các điều kiện khác

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

### 1. Nội dung

- Sinh viên viết bài báo cáo sau khi tham gia thực tế, trình bày về quan điểm thi công cũng như công năng của công trình mộc xây dựng và trang trí nội thất

- Kiến thức:

+ Đọc và phân tích được bản vẽ thiết kế thi công

+ Trình bày được cấu tạo và nguyên lý làm việc của các sản phẩm mộc xây dựng và trang trí nội thất

- Kỹ năng:

- Lắp đặt được các sản phẩm mộc xây dựng và trang trí nội thất

- Xử lý được các sự cố về sản phẩm khi chưa đạt yêu cầu

- Bảo dưỡng, sửa chữa các sản phẩm

### 2. Phương pháp

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức: Thực hành các sản phẩm đạt được tại nơi thực tập

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Thực hành, báo cáo thực tập.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp B
- Dành cho sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật trang trí nội thất

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Trau dồi kỹ năng thi công
- Đối với người học: Quan sát thường xuyên công trình thực tế

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của công trình thi công nội thất
- [2] Các qui phạm về thi công
- [3] Nội dung chi tiết của đề cương thực tập tốt nghiệp, nhật ký thực tập.
- [4] Các tài liệu liên quan do giáo viên phụ trách cung cấp.
- [5] Sách, giáo trình tham khảo: Tuyển tập tiêu chuẩn thi công hiện hành (thiết kế, thi công, nghiệm thu) và tài liệu chuyên ngành liên quan

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):